



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 50/2022
Từ 19/12 - 23/12/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**BỘ TRÍ BIÊN CHẾ CHUYÊN TRÁCH, KINH PHÍ CHI
THƯỜNG XUYÊN CHO TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức biên chế của công chức, viên chức làm công tác truyền thông chính sách chuyên trách. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí kinh phí chi thường xuyên để tăng cường công tác truyền thông chính sách và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực.

Làm tốt công tác truyền thông chính sách sẽ mở ra những nguồn lực lớn, tạo nên sức mạnh lớn

Ngày 22/12, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 387/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về Truyền thông chính sách: Nhận thức - Hành động - Nguồn lực.

Thông báo nêu rõ: Truyền thông chính sách có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, là một trong những chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị. Làm tốt công tác truyền thông chính sách sẽ mở ra những nguồn lực lớn, tạo nên sức mạnh lớn, hiệu quả cao trong xây dựng, thực thi chính sách.

Công tác truyền thông chính sách đã bám sát thực tế, tôn trọng thực tế, lấy thực tế làm thước đo, được thực hiện công khai, minh bạch, chủ động, kịp thời hơn, có nhiều cách làm sáng tạo, đột phá, hiệu quả cao, phù hợp với nội dung tuyên truyền, tình hình, điều kiện và bối cảnh của từng cơ quan, địa phương, đơn vị, góp phần quan trọng đưa chính sách pháp luật vào cuộc sống và đưa cuộc sống vào quá trình xây dựng chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách, từ đó thống nhất nhận thức, ý chí và hành động trong triển khai thực hiện, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

Tăng cường thông tin chính thống kịp thời, chủ động đấu tranh, phân bác quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, "lấy cái đẹp, dẹp cái xấu, lấy tích cực, đẩy lùi tiêu cực", góp phần ổn định xã hội, tâm lý người dân, tăng cường niềm tin vào Đảng, Nhà nước.

Điện hình là trong công tác phòng, chống dịch bệnh nhất là dịch COVID-19; thực hiện nhiệm vụ phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, phòng, chống tham nhũng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại...

Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, phương thức truyền thông mới đã bước đầu được quan tâm, góp phần điều tiết, định hướng thông tin dư luận, tạo chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của người dân trong việc tìm hiểu, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt chức năng góp ý, phản biện trong xây dựng chính sách, pháp luật.

Kết quả đạt được trong công tác truyền thông chính sách của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí, truyền thông thời gian qua, đã góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cả nước.

Truyền thông chính sách còn thiếu bài bản, chủ yếu là 1 chiều

Bên cạnh đó, công tác truyền thông chính sách còn một số tồn tại, hạn chế: Cấp uỷ, chính quyền, nhất là người đứng đầu một số cơ quan Bộ, ngành, địa phương chưa nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của truyền thông chính sách; chưa xem truyền thông chính sách là nhiệm vụ, chức năng của các Bộ, ngành, địa phương, vì thế công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư cơ sở vật chất, con người, tài chính chưa xứng tầm với công tác này; chưa hình thành được đội ngũ truyền thông chính sách chuyên trách, chuyên nghiệp.

Truyền thông chính sách còn thiếu bài bản, vẫn chủ yếu là một chiều, việc điều tra, khảo sát, đánh giá tác động chưa được quan tâm hoặc còn hình thức. Việc lấy ý kiến đề nghị xây dựng chính sách và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hiệu quả còn hạn chế.

Việc ứng dụng các công cụ, mô hình truyền thông hiện đại chưa được chú trọng. Chưa thực sự quan tâm phân tích, dự báo về dư luận xã hội và những vấn đề người dân quan tâm để chỉ đạo, điều hành sát với tình hình thực tế môi trường bùng nổ thông tin như hiện nay...

Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về truyền thông chính sách

Thông báo khẳng định: Nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước giao cho Chính phủ, chính quyền các địa phương, bộ, ngành thời gian tới rất nặng nề, thời cơ, thuận lợi, đan xen với khó khăn, thách thức nhưng chúng ta phải xác định khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác truyền thông chính sách, góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định - một nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thống nhất cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng, thiết thực của công tác truyền thông chính sách. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về truyền thông chính sách.

Công tác truyền thông chính sách cần phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ thường xuyên, đồng thời góp phần tham gia giải quyết những tồn đọng kéo dài ở chính nội tại của nền kinh tế mà nước nào qua quá trình chuyển đổi cũng gặp phải và cơ bản ứng phó phù hợp, hiệu quả với những vấn đề mới phát sinh, để người dân hiểu, chia sẻ với Đảng, Nhà nước và Chính phủ.

Xây dựng công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách

Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, của người đứng đầu về vị trí, vai trò của công tác truyền thông chính sách; chủ động, làm tốt công tác truyền thông chính sách trong lĩnh vực quản lý của mình.

Khuyến khích đổi mới sáng tạo về nội dung, cách làm truyền thông chính sách, bảo đảm đủ chất liệu, số liệu thực tế, linh hoạt, sáng tạo, chủ động, kịp thời, nâng cao hiệu quả định hướng thông tin, dư luận.

Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, báo chí trong truyền thông chính sách.

Đẩy mạnh truyền thông chính sách trên các phương thức truyền thông mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số; đưa các kênh thông tin đa phương tiện phục vụ cho

công tác truyền thông chính sách. Xây dựng công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách.

Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể; các lực lượng ở địa bàn cơ sở (bộ đội biên phòng, công an...) trong công tác truyền thông chính sách; chú trọng các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, trên biển và cho tất cả các đối tượng, nhất là người yếu thế.

Bố trí biên chế, kinh phí truyền thông chính sách

Xây dựng đội ngũ nhân lực làm công tác truyền thông chính sách có năng lực, có chuyên môn, có tâm, có đức bảo đảm hoạt động chuyên nghiệp hiệu quả. Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện quy tắc ứng xử, hướng dẫn quy trình thực hiện truyền thông chính sách.

Đề tăng cường đội ngũ truyền thông chính sách tại các bộ, ngành địa phương, Thủ tướng giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức biên chế của công chức, viên chức làm công tác truyền thông chính sách chuyên trách cho thống nhất trong các cơ quan của Chính phủ.

Các Bộ, các ngành, địa phương quan tâm bố trí, sắp xếp, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ làm công tác truyền thông chính sách cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Thủ tướng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí kinh phí chi thường xuyên để tăng cường công tác truyền thông chính sách và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ truyền thông chính sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

Để hoàn thiện quy định pháp luật, Thủ tướng giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan, rà soát, hoàn thiện thể chế, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả của các cơ quan truyền thông, báo chí, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ truyền thông chính sách, vừa phát huy sự lãnh đạo, chỉ đạo, vừa phát huy tính sáng tạo...

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KIÊN QUYẾT TRÁNH TÌNH TRẠNG NỢ ĐONG VĂN BẢN

Phát biểu chỉ đạo 'Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023' ngày 19/12, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh cho biết, trong năm 2022, chúng ta đã đạt được những kết quả tốt đẹp trong năm 2022 với việc đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu được Quốc hội giao.

Trong đó, Bộ, ngành Tư pháp đã có những đóng góp hết sức quan trọng về xây dựng thể chế - một trong ba đột phá chiến lược. Trên tinh thần đó, từ góc độ của Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh thêm một số kết quả nổi bật.

Tình trạng nợ đọng văn bản có tiến bộ nhưng vẫn còn

Bộ, ngành Tư pháp đã tham gia rà soát 27.830 văn bản quy phạm pháp luật, tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng, vướng mắc, từ đó kiến nghị xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) đối với 5.729 văn bản.

Kết quả này đóng góp vào việc thực hiện một loạt chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, mà khi làm chúng ta thấy còn có vướng mắc, quy định chồng chéo, thậm chí khác biệt thì Bộ Tư pháp đã rà soát, kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi các quy định chồng chéo.

Bộ Tư pháp cũng đóng góp vào cải cách hành chính, là Bộ đứng đầu về cải cách hành chính, cắt giảm đơn giản thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Bộ Tư pháp cũng đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua 12 Luật, 06 Nghị quyết; tham mưu xây dựng Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua nhiều dự án luật quan trọng.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh nhấn mạnh, năm 2021 - 2022, Bộ Tư pháp cùng Bộ Nội vụ xây dựng, thẩm định các Nghị định quy định cơ cấu tổ chức, bộ máy của các bộ, ngành theo hướng đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo tinh thần chỉ đạo tại các Nghị quyết của Trung ương, đóng góp các ý kiến thẩm định khách quan, cần thiết, quan trọng để Chính phủ ban hành hầu hết các Nghị định này, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Liên quan đến việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của Bộ Tư pháp, Phó Thủ tướng Thường trực nhắc lại, Chính phủ đã thông qua Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp), trong đó Bộ Tư pháp đã thực hiện đúng yêu cầu về nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn bộ máy dù công việc của ngành rất nhiều.

Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được quan tâm, chú trọng thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã phát huy vai trò cơ quan đại diện pháp lý Chính phủ trong các tranh chấp đầu tư quốc tế, bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc; công tác hợp tác quốc tế về pháp luật tư pháp ngày càng hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế nhất định của công tác tư pháp như: chất lượng pháp luật trong một số lĩnh vực còn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu; có lĩnh vực chưa có luật điều chỉnh, nhất là những vấn đề mới như cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số; công tác tổ chức thi hành pháp luật chưa có giải pháp thực sự đột phá, nhất là trong việc đảm bảo tính răn đe nên hiệu quả chưa cao; tình trạng “nợ đọng” vẫn còn; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có việc còn hình thức, nội dung chưa thật phù hợp với đối tượng, địa bàn.

Cơ bản nhất trí với các phương hướng, giải pháp, nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp được nêu tại Báo cáo, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh đề nghị Bộ, ngành Tư pháp tập trung chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, chính xác các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là các nhiệm vụ đã được xác định cụ thể tại Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tham mưu thực hiện thực chất, hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, pháp luật về tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật; xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát, giám sát giữa các cơ quan trong thi hành pháp luật.

Các Bộ, ngành, địa phương cần tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Nhân Hội nghị có sự tham dự của đại diện các Bộ, Phó Thủ tướng Thường trực đề nghị, cần kiên quyết tránh tình trạng nợ đọng văn bản. Trong tất cả các phiên họp của Chính phủ đều yêu cầu các bộ, ngành không được nợ đọng văn bản, bởi “tình trạng nợ đọng có tiến bộ hơn, nhưng vẫn còn, vẫn phải thúc giục các bộ, ngành”.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật trong lĩnh vực này; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, người dân. Chú trọng kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thu hồi tài sản

Triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được Quốc hội giao; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, nhất là các vụ việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

Nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện cơ chế để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất. Đây là lĩnh vực hết sức mới, quan trọng, Bộ Tư pháp tiếp tục được Chính phủ giao là cơ quan đại diện pháp lý trong giải quyết các tranh chấp quốc tế. Chúng ta có nhiều Hiệp định bảo hộ đầu tư, quá trình đầu tư của chúng ta có những đầu tư từ rất sớm, rất lâu, theo những luật từng giai đoạn và luật về những lĩnh vực liên quan có nhiều thay đổi, nhưng các nhà đầu tư sẽ bám vào những luật giai đoạn đầu tiên, nên các vụ kiện nếu có xảy ra sẽ rất phức tạp.

Vì vậy, Bộ Tư pháp cần tham mưu cho Chính phủ và xây dựng được đội ngũ có thể tham gia được các vụ kiện, đảm bảo bảo vệ được lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Chú trọng kiện toàn tổ chức, bộ máy của Bộ, ngành Tư pháp, các tổ chức pháp chế, các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 98/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Đề nghị các ban, Bộ, ngành Trung ương, địa phương quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Bộ, ngành Tư pháp để làm tốt các nhiệm vụ được giao, tiếp tục nghiên cứu, kiện toàn, đổi mới về tổ chức, bộ máy, biên chế người làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, thi hành án dân sự đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, các Bộ, ngành trong việc triển khai có hiệu quả các đề xuất, kiến nghị tại Hội nghị.

Nguồn: vneconomy.vn

TĂNG CƯỜNG THANH TRA, GIÁM SÁT TOÀN DIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Ngày 21/12, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ký công văn 1187/TTg-KTTH về việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg về tăng cường, củng cố hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

Tiếp tục củng cố, chấn chỉnh hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã

Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

Ngày 12/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Chỉ thị số 06/CT-TTg). Để triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của Chỉ thị số 06/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục củng cố, chấn chỉnh hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng mục tiêu, định hướng và giải pháp nêu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”.

Nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Báo cáo số 121/TTr-NHNN ngày 14/11/2022, tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chỉ thị số 06/CT-TTg nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đề ra về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

Thường xuyên trao đổi thông tin và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, nhất là đối với các Quỹ tín dụng nhân dân có quy mô lớn, có dấu hiệu không lành mạnh, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thường xuyên trao đổi thông tin và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo an toàn, lành mạnh, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế.

Trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung: các quy định về tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng tôn chỉ, mục đích; quy định phương án cụ thể về xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý.

Thực hiện xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi theo quy định của pháp luật, Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”, đảm bảo đúng quy định, chặt chẽ, thận trọng và công khai; thống nhất về chủ trương, hình thức, biện pháp xử lý; hạn chế tối đa tác động tiêu cực và các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.

Khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân

Bộ Công an chỉ đạo Công an các địa phương chủ động nắm tình hình, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật và dấu hiệu bất thường khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xây dựng kịch bản, phương án đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém.

Đẩy nhanh tiến độ điều tra để khởi tố các sai phạm theo quy định pháp luật và phối hợp với các cơ quan tư pháp khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung; có biện pháp kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng để đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

Đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, phối hợp, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; chủ động thông tin sớm cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu vi phạm, bất thường trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp xử lý, trong đó bao gồm cả xử lý nhân sự quản lý, điều hành, kiểm

soát; tránh gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

Bên cạnh đó, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố kịp thời xử lý các sự cố phát sinh, đặc biệt là việc xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, được kiểm soát đặc biệt, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan tư pháp địa phương đẩy nhanh tiến độ xét xử theo quy định các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém theo quy định của pháp luật; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Quỹ tín dụng nhân dân, chính quyền địa phương, cơ quan thi hành án đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG CHỖNG CHÉO, TRÙNG LẶP TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP

Vừa qua, Cổng thông tin điện tử Chính phủ có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về thông tin, báo chí, dư luận liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó có nội dung về công tác thanh tra.

Theo bài báo "Doanh nghiệp đang gặp khó: Cần giảm những thanh tra, kiểm soát không cần thiết", những tháng cuối năm nay, nhiều doanh nghiệp đang gặp khó khăn do sụt giảm về đơn hàng, áp lực về chi phí đầu vào tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất... Điều này đã ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nhiều ngành, lĩnh vực và nội tại nền kinh tế trong nước.

Theo nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Lê Quốc Lý việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là rất cần thiết. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi, an toàn hơn cho doanh nghiệp, giảm mọi chi phí, để phục hồi kinh tế...

Phải giảm mạnh khâu kiểm tra, giám sát không cần thiết; kiểm tra, giám sát quá mức sẽ thành ra quá nhiều, gây phiền hà cho doanh nghiệp và làm doanh nghiệp không còn thời gian, sức lực để phát triển...

Về việc này, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã giao Thanh tra Chính phủ nghiên cứu các nội dung bài báo phản ánh để có biện pháp xử lý theo quy định nhằm khắc phục tình trạng chông chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: RÀ SOÁT, BÃI BỎ 130 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, về cải cách thủ tục hành chính, trong năm 2022, Bộ đã hoàn thành 100% (159/159) nhiệm vụ được giao; rà soát, bãi bỏ 130 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 161 thủ tục và ban hành mới 57 thủ tục trong các lĩnh vực: hải quan, quản lý thuế, tài chính ngân hàng, tài chính doanh nghiệp và quản lý nợ; thực hiện công khai, cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định, đạt 801/801 thủ tục, đạt 100% kế hoạch, đến nay, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý là 801 thủ tục hành chính;

Công bố 290 chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý tại 14 Quyết định. Đồng thời, đang hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý ngành.

Tại Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 (SIPAS 2021) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2021 của các Bộ, ngành, các địa phương, Bộ Tài chính tiếp tục xếp vị trí thứ 2/17 Bộ, cơ quan ngang Bộ với kết quả Chỉ số cải cách hành chính đạt 91,9/100 điểm và đây là năm thứ 8 liên tục kể từ năm 2014 Bộ Tài chính luôn nằm trong top 3 đứng đầu về xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính.

Về xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa trong lĩnh vực tài chính, thuế, hải quan; vận hành, kết nối phần mềm quản lý văn bản (eDocTC) để gửi, nhận văn bản thông qua trực liên thông văn bản quốc gia với 95 cơ quan, đơn vị, đảm bảo thông suốt, đồng bộ. Đã có 793 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước,... thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính và các đơn vị trực thuộc đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 356 dịch vụ công trực tuyến toàn phần và 437 dịch vụ công trực tuyến một phần;

Ứng dụng hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kê khai thuế trong cả nước; thực hiện cổng thông tin điện tử xuyên biên giới, đến nay đã có 42 nhà cung cấp nước ngoài kê khai nộp thuế, với tổng số thuế đã nộp là 3,44 nghìn tỷ đồng; kết nối dữ liệu thuế với dữ liệu dân cư định danh điện tử; khai trương cổng thông tin dữ liệu thương mại điện tử để tiếp nhận thông tin các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn điện tử;

Đồng thời, đã vận hành ứng dụng Etax mobile nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nộp thuế đăng ký tài khoản giao dịch điện tử trực tuyến và nộp thuế điện tử tại nhiều ngân hàng; đẩy mạnh thu ngân sách từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, ước cả năm 2022 đạt hơn 41 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 97% so năm 2021 (hơn 20 nghìn tỷ đồng).

Theo Báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2021 (DTI2021) được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, Bộ Tài chính năm thứ 2 liên tiếp giữ vị trí thứ nhất bảng xếp hạng về mức độ chuyển đổi số khối các Bộ, ngành cung cấp dịch vụ công.

Về sắp xếp, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Tài chính đã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tài chính trong nhiệm kỳ vừa qua, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tài chính, theo đó, dự kiến giảm 01 Vụ (sáp nhập Vụ Thi đua - Khen thưởng vào Vụ Tổ chức cán bộ) và giảm một số phòng thuộc Vụ, Cục thuộc Bộ.

Đồng thời, thực hiện Quyết định số 36/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã sắp xếp giảm 02 Chi cục Dự trữ Nhà nước và 04 bộ phận nghiệp vụ trực thuộc Chi cục Dự trữ Nhà nước. Bên cạnh đó, đã tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, giảm 01 tổ chức cấp Đội thuộc Chi cục, thành lập Chi cục Kiểm định Hải quan - Cái Mép thuộc Cục Kiểm định Hải quan, Tổng cục Hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*** Thực hiện việc đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022**

Bộ Tài chính vừa ban hành Quyết định số 2692/QĐ-BTC về kế hoạch triển khai 'Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương' năm 2022 của Bộ Tài chính.

Quyết định này nhằm thực hiện việc đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Tài chính có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, giữ vững vị trí xếp hạng của Bộ.

Bộ Tài chính yêu cầu xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ thời gian và trách nhiệm của các đơn vị trong triển khai tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Tài chính cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện cụ thể.

Đồng thời, tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát bảo đảm khách quan, phù hợp với Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 phê duyệt Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030".

Bộ Tài chính yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ rà soát, tổng hợp danh sách tất cả các lãnh đạo cấp vụ/cục/tổng cục thuộc đối tượng điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và 2 công chức phụ trách cải cách hành chính thuộc đơn vị tham gia trả lời phiếu điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính; phân công cán bộ đầu mối để phối hợp với Văn phòng Bộ trong quá trình triển khai điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Tài chính.

Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ về tiến độ thực hiện trả lời phiếu điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính, kết quả đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Tài chính và kết quả thẩm định chỉ số cải cách tài chính công của các bộ, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Bộ trong quá

trình triển khai đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, đặc biệt chú trọng các tiêu chí/tiêu chí thành phần cần bổ sung, giải trình chi tiết.

Nguồn: kinhtedothi.vn/thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ TƯ PHÁP: ĐỨNG ĐẦU CÁC BỘ, NGÀNH VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phát biểu tại 'Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2023' ngày 19/12, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long cho biết, năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Tư pháp đứng đầu các Bộ, ngành.

Theo đó, Bộ trưởng Lê Thành Long nhấn mạnh, năm 2022, với nỗ lực vượt khó khăn, toàn ngành tư pháp đã kịp thời tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp ủy, chính quyền các cấp trong phản ứng chính sách, cung cấp ý kiến pháp lý ứng phó với các vấn đề mới phát sinh trong quá trình điều hành, phát triển kinh tế - xã hội.

Các sở tư pháp tiếp tục thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ là người gác cổng về các vấn đề pháp lý cho hệ thống chính trị địa phương, từng bước tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng và hoàn thiện khá toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực.

Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, nhất là lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, nuôi con nuôi tiếp tục được chú trọng và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Tư pháp tiếp tục được tăng cường, bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và pháp luật của Nhà nước.

Ngành Tư pháp đã thực hiện có hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản ngày càng phát triển theo hướng xã hội hóa, phù hợp với cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu cải cách tư pháp và nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Các cơ quan tư pháp, pháp chế và hệ thống thi hành án dân sự đã kịp thời ban hành, tập trung triển khai các chương trình, kế hoạch công tác; tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành.

Thực hiện phương châm “Hướng về cơ sở”, Bộ và các cơ quan tư pháp ở địa phương đã tổ chức nhiều chuyên công tác trực tiếp, nhiều cuộc làm việc trực tuyến thúc đẩy công việc, nắm bắt khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết các phản ánh, đề xuất, kiến nghị của cơ sở, của người dân, doanh nghiệp.

Thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong chỉ đạo, điều hành được đặc biệt chú trọng.

“Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Tư pháp xếp thứ nhất trong số các bộ, ngành được đánh giá đã khẳng định những nỗ lực của bộ trong chỉ đạo cải cách, cũng như trong tham mưu Chính phủ thực hiện cải cách thể chế, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh”, ông Long nói.

Đưa công tác tư pháp lên tầm cao mới, đi vào thực chất hơn, Bộ trưởng Bộ Tư pháp yêu cầu các cơ quan tư pháp tiếp tục có giải pháp đột phá, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành hữu quan triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, trong đó lưu ý lồng ghép thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành tư pháp được giao.

“Tập trung rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp, nhằm tháo gỡ các "điểm nghẽn" về thể chế phục vụ phát triển kinh tế, tạo lập môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh tại từng địa phương. Chú trọng thực hiện truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”, Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhấn mạnh.

Nguồn: doanh nghiệpvn.vn

TỪ NGÀY 01/01/2023 ÁP DỤNG QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH BẢO HIỂM Y TẾ MỚI

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vừa ban hành quy trình giám định bảo hiểm y tế mới, áp dụng từ ngày 01/01/2023, thay thế quy trình hiện nay.

Hai hình thức giám định được thực hiện song song

Cụ thể, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vừa ban hành Quyết định số 3618/QĐ-BHXH về Quy trình giám định bảo hiểm y tế mới. Theo đó, Quy trình giám định mới sẽ được thực hiện từ 1/1/2023, thay thế Quy trình giám định ban hành kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-BHXH từ năm 2015.

Quy trình giám định bảo hiểm y tế mới được ban hành gồm 6 chương, hướng dẫn về hồ sơ tài liệu, nội dung, trình tự và thời gian thực hiện các nghiệp vụ thẩm định điều kiện ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; giám định điều kiện thanh toán thuốc, vật tư y tế, dịch vụ khám chữa bệnh; giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; quản lý, khai thác Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và quản lý chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Đối tượng áp dụng Quy trình này là cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Theo đó, Quy trình giám định mới hướng dẫn 2 hình thức giám định được thực hiện song song: Giám định chủ động (giám định do cơ quan Bảo hiểm xã hội trực tiếp thực hiện); giám định tự động (sử dụng phần mềm kiểm tra thông tin trong dữ liệu điện tử).

Quy trình giám định mới cũng hướng dẫn chi tiết các nghiệp vụ giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo 3 hình thức: Giám định trên dữ liệu; giám định trên hồ sơ, tài liệu; giám định thanh toán trực tiếp.

Về hướng dẫn giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên dữ liệu, theo Quy trình giám định này, dữ liệu để giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế là các dữ liệu chi tiết chi phí khám chữa bệnh của người bệnh bảo hiểm y tế đề nghị thanh toán theo quy định của Bộ Y tế (dữ liệu XML) theo thời hạn theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Thông tư số 48/2017/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về trích chuyển dữ liệu điện tử phục vụ quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Thời gian giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên dữ liệu được quy định trong thời hạn 3 ngày làm việc đối với việc “Đối chiếu thông tin thẻ bảo hiểm y tế” kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu kiểm tra thông tin thẻ bảo hiểm y tế trên phần mềm TST hoặc TCS phải hoàn thành việc kiểm tra, xác nhận thông tin phát hành thẻ bảo hiểm y tế.

Trường hợp kết quả giám định tự động dữ liệu XML có chi phí từ chối thanh toán được thông báo cho cơ sở khám chữa bệnh qua Cổng tiếp nhận trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dữ liệu XML đề nghị thanh toán; kết quả đối chiếu giữa dữ liệu XML và dữ liệu báo cáo tổng hợp được tự động thông báo cho cơ sở khám chữa bệnh qua Cổng tiếp nhận trong thời hạn 2 ngày làm việc nếu thông tin không trùng khớp.

Kết quả đối chiếu dữ liệu XML trùng thời gian điều trị giữa các cơ sở khám chữa bệnh được thông báo cho cơ sở khám chữa bệnh qua Cổng tiếp nhận ngay khi phát hiện có trùng lặp. Kết quả giám định chủ động được thông báo sau khi hoàn thành đợt giám định tại cơ sở khám chữa bệnh.

Quản lý chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên các phần mềm của bảo hiểm xã hội

Về giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên hồ sơ tài liệu, tài liệu để thực hiện giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế gồm hồ sơ bệnh án do cơ sở khám chữa bệnh lập theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12; hoặc được lập dưới dạng bản điện tử đối với các cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

Các hồ sơ giám định theo hình thức này là hồ sơ được đánh dấu trạng thái “giám định chủ động” trong quy trình giám định tự động và các hồ sơ theo các chuyên đề do Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và TTĐT thông báo, hoặc chuyên đề do Bảo hiểm Xã hội tỉnh xây dựng.

Giám định các hồ sơ khác sau khi tiếp nhận bảng tổng hợp đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo tháng và quý của cơ sở khám chữa bệnh, với tổng số hồ sơ giám định được thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Đối với hồ sơ từ chối theo kết quả giám định tự động, chi phí từ chối được giảm trừ trực tiếp trên từng hồ sơ. Đối với hồ sơ giám định chủ động, chi phí sai sót được giảm trừ trực tiếp và cập nhật vào dữ liệu XML trên phần mềm giám định.

Kết quả giám định sẽ chưa tổng hợp thanh toán các hồ sơ sau giám định chủ động trùng lặp thời gian, chỉ định, chi phí điều trị

Kết thúc đợt giám định, Bảo hiểm Xã hội tỉnh sẽ lập bản tổng hợp kết quả từ phần mềm giám định để thông báo cho cơ sở khám chữa bệnh; dữ liệu chi tiết các trường hợp từ chối được gửi qua Cổng tiếp nhận.

Trường hợp cơ sở khám chữa bệnh có ý kiến về các nội dung từ chối thanh toán, Bảo hiểm Xã hội tỉnh xác định các nội dung giải thích hợp lý, điều chỉnh kết quả giám định. Bảo hiểm Xã hội tỉnh thông báo kết quả giám định trong kỳ quyết toán bằng văn bản cho cơ sở khám chữa bệnh kèm theo bảng tổng hợp chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đưa vào quyết toán.

Quy định thời gian giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên hồ sơ, bệnh án được xác định như sau: Trong thời hạn 5 ngày làm việc đầu mỗi tháng hoặc đầu mỗi quý (đối với trường hợp giám định hằng tháng hoặc hằng quý), Bảo hiểm Xã hội tỉnh thông báo kế hoạch giám định cho cơ sở khám chữa bệnh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của cơ sở khám chữa bệnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh hoàn thành việc giám định và thông báo kết quả giám định cho cơ sở khám chữa bệnh.

Về giám định hồ sơ thanh toán trực tiếp, thì hồ sơ, tài liệu đề nghị thanh toán trực tiếp là của người bệnh theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Theo đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh sẽ tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tại bộ phận tiếp nhận theo cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông". Phân công giám định viên hoặc lập Phiếu yêu cầu giám định trong thời hạn 2 ngày làm việc, gửi cơ quan Bảo hiểm Xã hội nơi phát sinh chi phí khám chữa bệnh để giám định.

Cơ quan Bảo hiểm Xã hội sẽ thông báo kết quả giám định chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận được Phiếu yêu cầu giám định. Trường hợp sau giám định có chi phí được thanh toán trực tiếp, sẽ lập bảng thanh toán trực tiếp thiếu chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo mẫu quy định.

Hướng dẫn quản lý, khai thác Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế

Quy trình giám định mới của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng hướng dẫn quản lý, khai thác Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và quản lý chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Cụ thể hướng dẫn quản lý, khai thác Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; hướng dẫn liên thông các phần mềm quản lý chi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...

Theo Quy trình giám định mới này, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh căn cứ vào số lượng, trình độ của người làm công tác giám định hiện có và tình hình thực tiễn tại địa phương để bố trí người làm công tác giám định vào các bộ phận để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu: Quản lý hợp đồng và thanh toán trực tiếp; phân tích dữ liệu, thống kê tổng hợp; quản lý thuốc và vật tư y tế; giám định chuyên đề.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH KHUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 2940/QĐ-UBND về việc ban hành khung chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc TP. Hà Nội (gọi tắt là khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã).

Theo kế hoạch, khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã được cấu trúc thành 7 nội dung đánh giá gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; nâng cao chất lượng đội ngũ; quản lý tài chính; hiện đại hóa hành chính; tác động đến phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ số cải cách hành chính cấp xã được đánh giá thông qua thẩm định điểm tự chấm và thông qua điều tra xã hội học. Trong đó, điều tra xã hội học được khuyến khích thực hiện, không bắt buộc. Kết quả chỉ số được xác định bằng tổng điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học, quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %. Trong trường hợp không tổ chức điều tra xã hội học, kết quả thẩm định điểm tự chấm là kết quả chỉ số, được quy đổi về thang điểm 100, đơn vị tính là %.

Về đánh giá thông qua thẩm định điểm tự chấm, căn cứ khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã và đặc thù, nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể bổ sung tiêu chí thành phần vào các tiêu chí quy định trong khung chỉ số. Tổng điểm đối với điểm thẩm định cho 7 nội dung đánh giá là 70 điểm. Căn cứ điểm tối đa của các nội dung và tiêu chí trong khung chỉ số cải cách hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định điểm tối đa của từng tiêu chí thành phần.

Đối với đánh giá thông qua điều tra xã hội học, điểm điều tra xã hội học được khuyến khích thực hiện. Tùy điều kiện, nguồn lực của đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án, quy mô điều tra phù hợp.

*** Cán bộ, công chức phải gần dân, lắng nghe dân trong thực thi nhiệm vụ**

Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng chỉ đạo các cấp ủy Đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; cụ thể hóa Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII) về 'Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới', thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, gắn với kiểm soát quyền lực, phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ; đặc biệt phải gần dân, lắng nghe dân trong thực thi nhiệm vụ.

Ngày 20/12, Ban Chỉ đạo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025” đã

hợp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

Theo báo cáo tại hội nghị, trong năm 2022, Ban Chỉ đạo Chương trình 01-CTr/TU đã giao 11 cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng 34 đề tài, đề án, chuyên đề, kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ Chương trình 01-CTr/TU. Đến nay, có 29/34 nội dung hoàn thành; còn lại 05 nội dung đang được các cơ quan thực hiện.

Trong đó, Thành ủy, các cấp ủy tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy. Công tác xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy và tổ chức đảng có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong năm qua, toàn Đảng bộ Thành phố đã kết nạp 10.183 đảng viên (đạt 108,7% kế hoạch); thành lập 99 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (đạt 145,6% kế hoạch); củng cố 28/39 tổ chức cơ sở đảng theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TU và Chỉ thị số 15-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thành ủy cũng đã chỉ đạo hoàn thành Đề tài khoa học về “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên Đảng bộ thành phố Hà Nội - Thực trạng, nhiệm vụ và giải pháp đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”; triển khai 02 phần mềm “Quản lý hồ sơ cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý” và “Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng tháng”; tiếp tục xây dựng 02 phần mềm “Điều hành, tác nghiệp quản lý đảng viên ở Đảng bộ thành phố Hà Nội” và “Sổ tay điện tử đảng viên”.

Thành ủy, các cấp ủy đã chỉ đạo thành công đại hội 17.341/17.341 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2022 - 2025; Đại hội Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Nội, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội Hội Liên hiệp các tổ chức Hữu Nghị Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được coi trọng. Trong năm qua, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 1.581 tổ chức đảng, 599 đảng viên; giám sát đối với 949 tổ chức đảng, 575 đảng viên, tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc; việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác cán bộ; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...

Cùng với đó, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với 145 tổ chức đảng và 334 đảng viên, kết luận 65 tổ chức đảng và 196 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 11 tổ chức đảng và 153 đảng viên.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục đổi mới, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và Nghị quyết của Thành ủy. Công tác tổ chức kỳ họp, hoạt động giám sát, khảo sát, hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng tiếp tục đổi mới theo hướng sâu sát, quyết liệt, rõ trách nhiệm; tập trung giải quyết, xử lý, những vấn đề khó, những tồn tại có tính chất phức tạp...

Nguồn: baodautu.vn/laodongthudo.vn

HÀ NỘI: KIÊN QUYẾT XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NẾU ĐỂ XẢY RA SAI PHẠM

Sáng ngày 20/12, Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội do Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Thị Tuyền làm Trưởng đoàn đã kiểm tra kết quả việc thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội (khóa XVII) tại địa bàn huyện Đan Phượng.

Công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng được tăng cường

Báo cáo của Huyện ủy Đan Phượng cho thấy, thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU và Kết luận số 21-KL/TW, huyện Đan Phượng đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Theo đó, toàn huyện tổ chức 117 hội nghị quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) với tỷ lệ tham dự đạt 96,1%; chủ động ban hành các chương trình, kế hoạch và 98 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII).

Ngoài ra, cùng với việc thành lập các ban chỉ đạo về công tác giải phóng mặt bằng, ban chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xây dựng, huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Qua đó, huyện Đan Phượng đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh đó, huyện đã chỉ đạo các cấp, ngành thực hiện theo đúng quy định các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan chuyên môn, nhất là các định mức, chế độ trong chi ngân sách và quản lý sử dụng tài sản công; thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên. 80/80 đơn vị đã thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách. Công tác đấu thầu, chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt tỷ lệ 100%.

Đáng chú ý, Huyện ủy Đan Phượng đã quyết định thành lập 12 đoàn kiểm tra đối với 48 tổ chức Đảng và 19 đảng viên; thành lập 11 đoàn giám sát đối với 17 tổ chức Đảng và 2 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 3 tổ chức Đảng và 5 đảng viên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của huyện đã tổ chức 72 cuộc phản biện xã hội. Chỉ đạo Ban Thanh tra Nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện tốt chức năng giám sát và thông qua giám sát phát hiện 13 việc có sai phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản...

Nêu cao vai trò người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng

Phát biểu kết luận cuộc kiểm tra, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Thị Tuyền biểu dương, ghi nhận việc Ban Thường vụ Huyện ủy Đan Phượng đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm triển khai có hiệu quả Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy; Kết luận số 21-KL/TW của Trung ương.

Về nhiệm vụ thời gian tới, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy đề nghị huyện Đan Phượng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, nắm chắc cơ sở, chú trọng thực hiện công tác tiếp nhận và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân; kịp thời kiểm tra, xác minh khi có đơn thư phản ánh cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy cũng đề nghị huyện phát huy vai trò của các cơ quan tư pháp trong thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để hướng tới nền hành chính phục vụ. Qua đó, góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy cũng đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Đan Phượng đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Bên cạnh đó, cần xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm để giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng và kiên quyết xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để xảy ra sai phạm.

Nhấn mạnh còn hơn một tháng nữa là đến Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy đề nghị huyện Đan Phượng tập trung triển khai các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm Nhân dân được đón năm mới và Tết Nguyên đán an lành, hạnh phúc.

*** Quận Hoàng Mai đối thoại về thủ tục hành chính**

Ngày 20/12, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai Trần Quý Thái chủ trì Hội nghị đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính. Đây là một trong những nội dung quan trọng của công tác cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn quận.

Buổi đối thoại thủ tục hành chính với mục tiêu tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; phát huy quyền làm chủ, huy động sự tham gia góp ý kiến của người dân, tổ chức đối với giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường việc theo dõi, giám sát của công dân và tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại quận Hoàng Mai.

Năm 2022, Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai đã ban hành hàng loạt quy định sát theo chỉ đạo của Thành phố, phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân thực hiện nhanh, gọn các thủ tục hành chính. Bộ phận “Một cửa” của quận và phường đã bố trí đủ cán bộ để tiếp nhận toàn bộ thủ tục hành chính các ngày trong tuần, thực hiện đúng quy định niêm yết. Công khai số điện thoại của lãnh đạo quận, phường, địa chỉ tiếp nhận hòm thư điện tử, hòm thư góp ý.

Hiện, cấp quận tiến hành làm 237 thủ tục hành chính, cấp phường 177 thủ tục hành chính thuộc 9 lĩnh vực. Trong năm 2022, quận Hoàng Mai (bao gồm 14 phường) đã tiếp nhận tổng số hơn 153 ngàn hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp hơn 86 ngàn hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến (cấp độ 3,4) là 66 ngàn, đến nay cơ bản đã giải quyết xong, chỉ còn 150 hồ sơ đang thụ lý.

Đây là một khối lượng công việc lớn đã được các cấp chính quyền của quận Hoàng Mai nỗ lực hoàn thành trong năm.

Mặc dù vậy, trong quá trình thực hiện tại cơ sở vẫn không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc chung. Với tinh thần đó, hội nghị đối thoại lần này chính là dịp để những người đã và đang trực tiếp hoặc đại diện cho các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại quận trao đổi thẳng thắn những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, mạnh dạn đóng góp ý kiến, đề xuất sáng kiến cải thủ tục hành chính.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai Trần Quý Thái cho biết: “Năm 2022, để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân quận đã triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước thuộc quận Hoàng Mai. Việc thực hiện bằng cách lấy ý kiến của công dân bằng phiếu khảo sát trên nguyên tắc trung thực, nghiêm túc, minh bạch”.

Tại Hội nghị đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính có hơn 10 ý kiến phát biểu đề cập đến nhiều vấn đề phát sinh thường ngày ở cơ sở như: quyền thừa kế, tách nhập hộ khẩu...

Các ý kiến phát biểu đều có sự ghi nhận tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức bộ phận một cửa, đánh giá cao việc ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; ghi nhận sự đổi mới, cũng như hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời gian, ít đi lại, thủ tục cụ thể rõ ràng và đã làm thay đổi suy nghĩ của người dân khi liên hệ cơ quan nhà nước để giải quyết các thủ tục hành chính. Đại diện Phòng Tư pháp quận Hoàng Mai đã trả lời từng trường hợp chi tiết, viện dẫn các điều luật cụ thể và được người tham dự tại buổi đối thoại hài lòng.

Nguồn: kinhhtedothi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi, sự phối hợp giữa các ngành còn chậm là điểm nghẽn rất lớn của Thành phố cần khắc phục trong năm 2023 - năm bản lề của nhiệm kỳ.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi nhấn mạnh, hạn chế, tồn tại nổi lên trong năm 2022 là sự phối hợp giữa các ngành còn chậm, cần phải khắc phục để hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2023 mang tính bản lề của nhiệm kỳ.

Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố, tổ chức ngày 20/12, ông Phan Văn Mãi cũng nhận định trong năm 2022, sự phối hợp giữa các ngành, tinh thần trách nhiệm, chất lượng công vụ của các đơn vị có nhiều nỗ lực, tuy nhiên đây cũng là điểm nghẽn rất lớn.

Trong những hạn chế, tồn tại của năm qua nổi lên là sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị vẫn còn chậm; vấn đề kỷ cương hành chính trong chấp hành thực hiện các kết luận chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân thành phố, chậm trễ trong triển khai các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Hội đồng Nhân dân thành phố.

“Chúng ta phải xác định vấn đề, trách nhiệm để tìm hướng giải quyết, bởi kết quả năm 2023 rất quan trọng để có thể phấn đấu hoàn thành hoặc hoàn thành cơ bản mục tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025,” Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi lưu ý.

Lý giải một phần nguyên nhân, Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân cho rằng, các sở ngành, địa phương có quan tâm quy chế phối hợp, nhưng khi thực hiện còn những khó khăn, vướng mắc. Khối lượng công việc của thành phố rất lớn, trong khi thời gian lấy ý kiến rất ngắn nên nhiều đơn vị chưa thực hiện được. Một số đơn vị tham mưu khi lấy ý kiến các sở ngành, địa phương đã gửi lấy ý kiến tất cả đơn vị, trong khi có nhiều đơn vị không liên quan, không cần lấy ý kiến.

Theo ông Huỳnh Thanh Nhân, thủ trưởng các sở ngành có thể xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị, địa phương liên quan với nhau để khi triển khai thuận lợi. Nếu khi thực hiện, các cơ quan không có văn bản trả lời theo đúng thời gian quy định, ảnh hưởng đến tiến độ chung thì đơn vị tham mưu báo cáo về Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh để xử lý.

Năm 2023, TP. Hồ Chí Minh xác định chủ đề “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội.” Thành phố đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn (GRDP) từ 7,5 - 8%. Thành phố phấn đấu 100% thủ tục hành chính công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ (mức độ 4) trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của thành phố. Phấn đấu chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn năm 2023 cao hơn so với năm 2022 về xếp loại và xếp hạng.

Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên. Để đạt mục tiêu trên, Ủy ban Nhân dân thành phố sẽ quyết liệt thúc đẩy công tác cải cách hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động hành chính, hoạt động công vụ; tập trung giải quyết những khó khăn trước mắt của doanh nghiệp, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư.

Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuẩn bị các điều kiện tiên tiến điều hành hệ thống chính quyền trên nền tảng số; thực hiện hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong kế hoạch năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất chủ đề về chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh năm 2023 là “dữ liệu số.”

Theo đó, cơ quan nhà nước tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ xây dựng đô thị thông minh và thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đình Thắng cho biết, các định hướng trọng tâm sẽ là người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; doanh nghiệp được khai thác dữ liệu, dữ liệu mở do cơ quan nhà nước cung cấp để phục vụ sản xuất, kinh doanh; cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu từ các hệ thống thông tin theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công giữa các cấp.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên cho rằng, kết quả đạt được năm 2022 là đáng mừng, rất phấn khởi nhưng vẫn còn nhiều vấn đề chưa làm được, có những thiếu sót, hạn chế.

Do đó, Ủy ban Nhân dân thành phố phải lường trước khó khăn của năm 2023, tính đến “sức ép” tác động đến thành phố để dự liệu những phương án, kịch bản ứng phó phù hợp.

Về mục tiêu tăng trưởng GRDP 7,5 - 8%, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh cho rằng mục tiêu cao thì phải phấn đấu đạt được để thành phố phát triển.

Các đơn vị cần có giải pháp đột phá và quyết liệt thực hiện với tinh thần đồng lòng; huy động mạnh mẽ các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện; chủ động sáng tạo, dám nghĩ dám làm.

Theo Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên chỉ số năng lực cạnh tranh của thành phố phải được cải thiện bằng hành động, bằng thái độ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ công chức, nhất là người đứng đầu. Chỉ số này không tự nhiên cải thiện bằng nghị quyết mà bằng hành động.

*** Nâng cao thái độ phục vụ, cải thiện chỉ số hài lòng**

Bằng việc đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận tiện trong việc thực hiện thủ tục hành chính, các quận, huyện ở TP. Hồ Chí Minh đang ngày càng nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tạo thuận tiện cho người dân

Bà Nguyễn Thị Khánh chuyển nhà từ quận 3 đến quận 8 sinh sống. Trong quá trình chuyển nhà, các giấy tờ tùy thân của gia đình bị thất lạc nên bà gặp rất nhiều khó khăn khi phải thực hiện thủ tục hành chính. Mới đây, bà Khánh quay lại Ủy ban nhân dân quận 3 để xin trích lục giấy khai tử của cha và trích lục giấy khai sinh của 3 người trong gia đình để giải quyết công việc.

Kết quả tra cứu trên hệ thống trực tuyến cho thấy thông tin của gia đình bà Khánh đã được cập nhật đầy đủ nên chỉ cần vài thao tác đơn giản, cán bộ hộ tịch đã tìm ra và đối chiếu được. Chưa đầy 30 phút sau, bà Khánh nhận đủ các giấy tờ cần trích lục của 4 người.

“Trước đây, muốn trích lục giấy khai sinh thì phải chờ 2 - 3 ngày, nay đến nộp hồ sơ là được giải quyết ngay, rất thuận tiện cho người dân”, bà Khánh bày tỏ.

Còn chị Nguyễn Thị Thúy Hạnh đến Ủy ban nhân dân quận 3 nhận Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, sau 3 ngày nộp hồ sơ. Điều khiến chị bất ngờ là mã số thuế cũng đã được cấp kèm giấy chứng nhận mà chị không cần nộp thêm bất kỳ giấy tờ gì khác.

“Sau khi nộp hồ sơ, tôi nhận được giấy hẹn trả kết quả trong ngày, nhưng do bận công việc nên hai ngày sau tôi mới trở lại nhận được. Bình thường sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì phải nộp thêm hồ sơ khác để đăng ký mã số thuế. Bây giờ chỉ nộp một lần mà được cả hai, tiết kiệm được rất nhiều thời gian, công sức cho người dân”, chị Hạnh nói.

Đầu tháng 12/2022, khu vực tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân quận 12 có rất nhiều người dân đến giải quyết thủ tục hành chính, trong đó phần đông liên quan đến hồ sơ giao dịch nhà đất.

Bà Nguyễn Thị Thu đến nhận sổ hồng căn nhà mới mua tại phường Thạnh Xuân, quận 12 sau gần 2 tuần nộp hồ sơ. Sau khi nộp giấy hẹn tại quầy tiếp nhận, bà Thu được hướng dẫn sang quầy thu ngân của ngân hàng được bố trí ngay trong khu vực tiếp nhận và trả kết quả để đóng thuế mà không phải di chuyển ra kho bạc hay phòng giao dịch ngân hàng bên ngoài trụ sở Ủy ban nhân dân quận như trước đây.

Rút gọn thủ tục hành chính

Cũng đến Ủy ban nhân dân quận 12 làm thủ tục giao dịch nhà đất, anh Nguyễn Thế Bảo (ngụ quận Gò Vấp) cho biết anh rất hài lòng vì kết quả được trả đúng hẹn và không phải đi lại nhiều lần. Với thủ tục giao dịch nhà, đất như hiện nay, anh chỉ mất một lần đi nộp hồ sơ và lấy giấy hẹn, khi nhận được tin nhắn báo kết quả, anh đến nhận và đóng thuế ngay tại chỗ là xong.

“Trước đây, muốn nộp thuế giao dịch nhà, đất, tôi phải chạy ra kho bạc hoặc phòng giao dịch của ngân hàng cách trụ sở Ủy ban nhân dân quận khá xa, vừa tốn thời gian lại sợ bị cướp giật do mang theo nhiều tiền. Khi các quầy thu ngân của ngân hàng được bố trí tại khu vực tiếp nhận và trả kết quả thì người dân rất mừng vì không phải di chuyển nhiều, an toàn và tiết kiệm được thời gian”, anh Bảo chia sẻ.

Cùng với việc liên thông thuế, quận 12 thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian và quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến... Qua đó, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 Nguyễn Minh Chánh, cho biết, trong 10 tháng đầu của năm 2022, quận 12 tiếp nhận hơn 376.400 hồ sơ, giải quyết hơn 375.400 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,71%. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,99%; tỷ lệ giải quyết đúng hạn lĩnh vực đất đai đạt 99,5%; tỷ lệ hài lòng đạt 99,4%.

Chuyên viên Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận 3 Huỳnh Thúy Huệ Chi cho biết, từ khi quận 3 áp dụng việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, việc đối chiếu, xác thực thông tin của người dân thuận tiện hơn rất nhiều. Cụ thể, khi người dân có nhu cầu trích lục khai sinh, khai tử hay làm giấy khai sinh, cán bộ thụ lý hồ sơ chỉ cần tra trên hệ thống dữ liệu thay vì phải lật từng tờ hồ sơ gốc để đối chiếu như trước đây.

“Có thể kiểm tra, đối chiếu thông tin trên máy tính như hiện nay không chỉ giúp công chức, viên chức làm việc thuận tiện, bớt áp lực hơn mà người dân cũng vui mừng vì công việc được giải quyết nhanh hơn”, bà Chi bày tỏ.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 3 Phạm Thị Thúy Hằng, thời gian qua, quận 3 đã xây dựng quy trình liên thông đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm đối với loại hình dịch vụ ăn uống; tăng cường tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, gửi phản ánh, kiến nghị; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người đủ 80 tuổi và người thuộc diện chính sách trong vòng 10 ngày... Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn của quận 3 trong thời gian qua luôn đạt 100%. “Cùng với việc triển khai nhiều mô hình rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, quận 3 đang đẩy mạnh công tác cải cách hành chính hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao thái độ phục vụ của cán bộ, công chức nhằm không ngừng cải thiện chỉ số hài lòng của người dân”, bà Phạm Thị Thúy Hằng chia sẻ.

Nguồn: ttxvn-vietnamplus.vn/sggp.org.vn

QUẢNG NINH: HẢI QUAN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HOÀN THÀNH VƯỢT MỨC THU NGÂN SÁCH

Thời gian qua, bằng nhiều giải pháp, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã tích cực đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan, hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp với phương châm 'Cùng hành động - Cùng phát triển', kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bình đẳng; đặc biệt trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn chịu tác động rất lớn do chính sách zero COVID của Trung Quốc.

Năm 2022, với mục tiêu “Nâng tầm quan hệ hợp tác - Vì sự hài lòng của doanh nghiệp”, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh triển khai năm thứ 6 liên tiếp Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh và chất lượng quản lý, điều hành cấp cơ sở (gọi tắt là CDCI). Bộ chỉ số tiếp thu những ý kiến đóng góp của doanh nghiệp, qua đó xác định rõ những điểm yếu cần khắc phục cũng như những kỳ vọng của doanh nghiệp mà Cục Hải quan cần nỗ lực đạt tới nhằm kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thuận lợi, minh bạch, bình đẳng cho các doanh nghiệp khi tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn.

Sau một thời gian nỗ lực nghiên cứu với tinh thần trách nhiệm, công tâm và khách quan, phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn về Quản lý kinh tế (Economica) triển khai Bộ Chỉ số CDCI-2022, ngày 15/12, Cục Hải quan Quảng Ninh tổ chức công bố kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp cơ sở CDCI-2022.

Trải qua thêm một năm COVID-19 với nhiều biến động, gây ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả hoạt động kinh doanh, sản xuất của các doanh nghiệp dẫn tới các hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục bị ảnh hưởng khá nhiều. Kết quả khảo sát CDCI-2022 cho thấy có tới 86,74% doanh nghiệp chịu tác động xấu do dịch bệnh; và gặp rất nhiều khó khăn trong việc thông quan ở các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc. Đặc biệt, Chi cục Hải quan Bắc Phong Sinh 9 tháng đầu năm 2022 không có hoạt động thông quan; số lượng phát sinh thủ tục của đơn vị chủ yếu là các doanh nghiệp thực hiện ở cuối năm 2021 với số lượng khá ít và tỉ lệ

phiếu thu về cũng khá thấp, chỉ có 8 phiếu khảo sát. Do đó, năm 2022, Chi cục Hải quan Bắc Phong Sinh không đưa kết quả vào đánh giá và xếp hạng.

Trong bối cảnh nền kinh tế biến động với không ít khó khăn, sự chia sẻ chủ động, tích cực từ phía Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị hải quan cơ sở đã nhận được sự đón nhận tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp. Theo đó, 98% tổng số doanh nghiệp hài lòng về chất lượng phục vụ của các chi cục hải quan; 96% các doanh nghiệp đánh giá hiệu quả và ủng hộ việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, thủ tục hành chính của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, giúp giảm chi phí và thời gian của doanh nghiệp.

Kết quả điểm số của năng lực quản lý, điều hành cấp cơ sở của 5 chi cục hải quan đều vươn lên nhóm điểm rất tốt, với điểm số trung bình đạt 93,81 điểm, tăng 3,06 điểm so với năm 2021. Chi cục Hải quan cửa khẩu Hoàn Mô với điểm số 96,18 điểm, đạt vị trí quán quân Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp cơ sở CDCI-2022. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái với điểm số 9,74 điểm, người đứng đầu có chất lượng quản lý, điều hành cao nhất năm 2022.

Mặc dù còn ảnh hưởng nặng nề từ covid song tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 của Hải quan Quảng Ninh đạt 15.650 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2021; đạt 156% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao (10.000 tỷ đồng), đạt 148% chỉ tiêu UBND tỉnh giao (10.600 tỷ đồng) và đạt 119% chỉ tiêu Tổng cục Hải quan giao phấn đấu (13.200 tỷ đồng). Ước thu ngân sách nhà nước đến hết năm 2022 đạt 16.100 tỷ đồng.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

THANH HÓA: DẤU ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Thanh Hóa xác định xây dựng chính quyền số giúp phát triển kinh tế số, xã hội số và đặc biệt quan tâm đến đầu tư, phát triển hạ tầng trong chuyển đổi số. Nhờ đó, tỉnh đã đạt được những kết quả bước đầu rất tích cực.

Tỉnh Thanh Hóa là địa phương sớm ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; đến năm 2030 tiếp tục trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số.

Sau khi có Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện nghị quyết, đến nay có 48/48 các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và 559/559 Ủy ban nhân dân cấp xã đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2022; thành lập ban chỉ đạo các cấp; chú trọng công tác kiểm tra

với quyết tâm sớm hiện thực hóa mục tiêu đặt ra, với quan điểm chuyển đổi số phải mang lại lợi ích thiết thực và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Với anh Nguyễn Văn Minh ở TP. Thanh Hóa, anh Cao Thanh Khoa ở huyện Hoằng Hóa và nhiều người dân tỉnh Thanh Hóa, chuyển đổi số không còn là chuyện xa lạ mà hiện hữu trong cuộc sống hàng ngày. Chuyển đổi số giúp người dân thuận tiện rất nhiều khi thực hiện những thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước, bệnh viện.

“Hiện nay việc áp dụng công nghệ số vào các hoạt động trong cuộc sống, bản thân tôi thấy đáp ứng được nhu cầu, giải quyết công việc của người dân nhanh và gọn; việc tiếp đón nhân dân nhiệt tình, chu đáo, hướng dẫn thủ tục chu đáo” - anh Minh chia sẻ.

Giám đốc Sở Thông tin Truyền thông Đỗ Hữu Quyết, Phó Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa cho biết, tỉnh đặc biệt quan tâm đến đầu tư, phát triển hạ tầng trong chuyển đổi số; Thanh Hóa xác định xây dựng chính quyền số giúp phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong chính quyền số tập trung nâng cao dịch vụ công mức độ 3 - 4 để phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao mức độ hài lòng đối với người dân doanh nghiệp với việc thực hiện dịch vụ nhà nước cung cấp.

“Để thực hiện tốt nhất việc phục vụ người dân, doanh nghiệp, công việc đều được cụ thể hóa bằng các quyết định, điều hành; Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa hàng năm giao chỉ tiêu về việc giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3 - 4; giao chỉ tiêu về việc chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã” - ông Đỗ Hữu Quyết nhấn mạnh.

Đơn cử như việc trao đổi và xử lý văn bản hồ sơ trên môi trường mạng, đến nay 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường mạng. Tỷ lệ văn bản ký số cơ quan đạt 99,07%, tỷ lệ văn bản ký số cá nhân đạt 98,72%; đã có sự thay đổi tích cực từ cách làm việc hành chính, giấy tờ sang điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử, công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước.

Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đã cung cấp 159 dịch vụ công mức độ 3 và 716 dịch vụ công mức độ 4; đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia 815 dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4. Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa có tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt 97,94%.

Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh, hệ thống Một cửa điện cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Hay, về kinh tế số, hiện 27/27 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai việc sử dụng và thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số Việt Nam đã có 22.673 doanh nghiệp tiếp cận, tham gia chương trình theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. 100% các doanh nghiệp, tổ chức đã sử dụng hóa đơn điện tử... Giao dịch qua thương mại điện tử trên địa bàn

tỉnh Thanh Hóa đã trở thành phương thức giao dịch khá phổ biến, được cả doanh nghiệp sản xuất, phân phối và người tiêu dùng chủ động khai thác.

Kết quả bước đầu về chuyển đổi số ở tỉnh Thanh Hóa là tích cực, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thiết yếu của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Hữu Quyết, tỉnh Thanh Hóa cũng xác định còn nhiều việc phải tiếp tục triển khai và thực hiện quyết liệt hơn nữa. Trong đó, rất cần sự thay đổi trong nhận thức và tham gia tích cực từ người dân, doanh nghiệp, cùng đồng hành trong thực hiện chuyển đổi số để đạt kết quả cao hơn.

Nguồn: vov.vn

KON TUM: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sau những nỗ lực, việc cải cách thủ tục hành chính của tỉnh Kon Tum đã đạt nhiều kết quả ấn tượng.

Hoàn thành tốt các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính

Tâm thế ngày một hoàn thiện, Kon Tum tiếp tục đề ra các giải pháp mới nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Xác định vai trò vô cùng quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính, những năm qua, Kon Tum đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu để có giải pháp chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện - với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Chính vậy, có thể nói công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ngày càng chuyên nghiệp và được người dân, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

Từ đầu năm 2022, thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kon Tum là một trong những tỉnh đi đầu thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp bưu chính công ích đảm nhận việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thay cho công chức, viên chức của các sở, ban ngành, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân doanh nghiệp. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền và thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai tiếp tục được đẩy mạnh triển khai, theo đó tổng số hồ sơ thanh toán trực tuyến tăng 200% so với cùng kỳ năm 2021...

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho biết, đang tiếp tục theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban ngành, địa phương thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử, kịp thời thông báo đến các cơ quan chức năng thực hiện nghiêm việc lập phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả đối với những hồ sơ trễ hạn. Điều này sẽ góp phần tạo niềm tin cho tổ chức và cá nhân, nhất là người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đặc biệt, với mục đích góp phần giảm thời gian và chi phí đi lại cho người dân, tổ chức, tỉnh đã phê duyệt phương án thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành

chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Điều này đã cung cấp thêm một địa điểm để người dân, tổ chức có thể lựa chọn để nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại nơi người dân, tổ chức sinh sống và làm việc.

Hiện nay, cổng dịch vụ công của tỉnh đã sử dụng nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia, do đó 100% thủ tục hành chính có phí, lệ phí đều có thể thực hiện thanh toán trực tuyến theo hình thức sử dụng mã hồ sơ và sử dụng tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản ví điện tử của trung gian thanh toán để nộp phí, lệ phí.

Văn phòng Ủy ban nhân dân cũng đã tinh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Kon Tum triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính lĩnh vực đất đai nhằm giảm thời gian đi lại của cá nhân, hộ gia đình làm các thủ tục có liên quan đến nộp thuế về đất đai. Việc sử dụng thanh toán trực tuyến đã giảm tối thiểu 3 lần đi lại cho cá nhân và hộ gia đình khi làm thủ tục về đất đai. Việc số hóa thủ tục giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí khi thực hiện các thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Nhiều giải pháp tích cực được triển khai

Theo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, thời gian tới sẽ tiếp tục đề xuất các phương án mới để hoàn thiện hơn công tác giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, tiếp tục đôn đốc, kiểm soát chất lượng trình công bố thủ tục hành chính, công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Qua đó, sẽ công khai trên Cổng Thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương; tích hợp công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, nghiên cứu để thực hiện thí điểm danh mục thủ tục hành chính thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử (không nộp hồ sơ giấy). Cùng với đó, tiếp tục tham mưu triển khai các giải pháp nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp theo hình thức đặt lịch hẹn giờ gắn với tham mưu thiết lập tổng đài nhằm hỗ trợ giải quyết.

Bằng việc thành lập Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, tỉnh Kon Tum đã đẩy mạnh hơn nữa các giải pháp cải cách hành chính. Ban chỉ đạo đã thường xuyên nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tỉnh; cho ý kiến đối với các dự thảo đề án, quyết định, chỉ thị, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm và trong từng giai đoạn của tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền.

Ngoài ra, Ban chỉ đạo còn có quyền kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý tổ chức, cá nhân, người đứng đầu đơn vị, địa phương không triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định. Được biết, công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà tỉnh Kon Tum đặt ra trong thời gian qua nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Tính riêng năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành 56 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của các sở, ban ngành, trong đó bao gồm quyết định chuẩn hóa,

quyết định ban hành mới; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

ĐẮK LẮK: BAN HÀNH BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 20/12, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2854/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành nhằm mục tiêu theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành (gọi tắt là cấp sở); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đánh giá khách quan, toàn diện, công bằng kết quả cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp huyện. Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả cải cách hành chính với tác động của cải cách hành chính; kết hợp đánh giá bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp huyện. So sánh, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp huyện. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhận rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hàng năm. Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới cơ sở.

Đối tượng áp dụng Bộ chỉ số gồm 15 Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và 18 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (trừ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), trong đó có 02 cơ quan đặc thù là Ban Dân tộc tỉnh và Thanh tra tỉnh có thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với 16 cơ quan chuyên môn còn lại thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp sở được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 39 tiêu chí và 74 tiêu chí thành phần. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 40 tiêu chí và 89 tiêu chí thành phần.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

PHÚ YÊN: TĂNG CƯỜNG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên vừa có công văn yêu cầu tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh, tăng cơ hội thành công cho doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh. Cùng đó là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã đầu tư tiếp tục duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên yêu cầu người đứng đầu các đơn vị, địa phương quán triệt tinh thần “chính quyền phải phục vụ doanh nghiệp” trong toàn thể công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình.

Quyết tâm thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục nhanh, gọn, đúng quy định. Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hoạt động doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tập trung thực hiện đầy đủ, nhất quán, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Trong đó, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực công, nhanh chóng hoàn thành mục tiêu “chính phủ điện tử” hoạt động của tất cả các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng.

Qua đó, rút ngắn thời gian thực hiện công vụ của mỗi cán bộ, mỗi đơn vị trong phối hợp triển khai, thực hiện. Nâng cao tính minh bạch, công khai, chuyên nghiệp của đơn vị trong phục vụ tổ chức, công dân; tiến tới xây dựng nền hành chính phục vụ.

Các đơn vị, địa phương phải thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ. Đồng thời, chỉ đạo cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị trực thuộc có thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân, doanh nghiệp. "Kịp thời phát hiện, thay thế cán bộ, công chức có hành vi lạm dụng thẩm quyền, vị trí việc làm để tư lợi riêng" - Chủ tịch Phú Yên yêu cầu.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục theo dõi, nghiên cứu, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư bằng nhiều hình thức linh hoạt, hiệu quả. Phát huy kết quả các buổi làm việc, gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cạnh đó là tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp gửi các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chủ động hướng dẫn, giải quyết theo quy định.

Nguồn: plo.vn

AN GIANG: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

Thời gian qua, tỉnh An Giang đẩy mạnh nhiều giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, phát triển chính quyền điện tử hướng tới mục tiêu hình thành chính quyền số tỉnh An Giang tương tác, minh bạch, hoạt động hiệu quả.

Triển khai chính quyền điện tử

Hiện, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cung cấp đầy đủ thông tin thủ tục hành chính hành chính của các cơ quan, đơn vị; cung cấp dịch vụ công đáp ứng đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành. Đến nay, đã đồng bộ, tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.207 dịch vụ.

Đồng thời, kết nối, liên thông nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) với trực liên thông quốc gia (NDXP), như: Kết nối, tích hợp dịch vụ công trực tuyến thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê, mua đã được triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống thông báo nhà ở hình thành trong tương lai của Bộ Xây dựng. Kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên môi trường thử nghiệm.

Tỉnh đã kết nối API dịch vụ xác minh thông tin công dân trên môi trường thử nghiệm phục vụ việc xử lý thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; phối hợp Cục Kỹ thuật nghiệp vụ (Bộ Công an) kiểm tra an toàn an ninh thông tin hạ tầng máy chủ, ứng dụng kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp quyền triển khai chính thức.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với phần mềm quản lý chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường (phần mềm địa chính 1 cấp tại cấp huyện và tỉnh), Sở Kế hoạch và Đầu tư (phần mềm quản lý hộ kinh doanh cá thể); kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với phần mềm, hệ thống quản lý chuyên ngành của các bộ, ngành, Trung ương thông qua Trực kết nối liên thông quốc gia (NDXP).

Điện hình, kết nối liên thông với phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch tư pháp, phần mềm hộ tịch: Đăng ký khai sinh), phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách), Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia bảo hiểm xã hội), Bộ Kế hoạch - Đầu tư (kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp), Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov)...

Về thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tỉnh đã tập huấn nghiệp vụ tiếp nhận, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; tập huấn hướng dẫn quy trình nghiệp vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cho 54 cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tập huấn

cho hơn 300 công chức lãnh đạo văn phòng sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và số hóa trong thực hiện thủ tục hành chính.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số, kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số tỉnh, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế; phát động thi đua phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng gắn với cải cách hành chính năm 2022...

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thí điểm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại huyện, thị xã, thành phố với 6.517 thành viên. Trong đó, 157 tổ cấp phường/xã với 1.609 thành viên; 731 tổ cấp khóm/ấp với 4.908 thành viên.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Trần Anh Thư nhấn mạnh: “Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là “cánh tay nối dài” của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh, huyện đến xã, phường, thị trấn. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số được đưa đến người dân để thúc đẩy công nghệ số, đưa người dân lên môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số, qua đó trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền công nghệ số mạnh mẽ hơn”.

Để đẩy nhanh phát triển chính quyền số, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phối hợp Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) tổ chức vận hành thử nghiệm Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang. Đây là giải pháp trọng tâm đẩy nhanh phát triển chính quyền số, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Quốc Cường chia sẻ: “Tuy mới triển khai thử nghiệm, nhưng Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh có một số điểm nổi bật, như: Tích hợp các chỉ tiêu, số liệu báo cáo kinh tế - xã hội từ hệ thống LRIS của tỉnh (theo thời gian thực), phục vụ công tác điều hành của lãnh đạo tỉnh. Kết nối trực tiếp, đồng bộ số liệu lưu trữ trên địa bàn tỉnh từ hệ thống quản lý lưu trữ trực tuyến. Tích hợp hệ thống camera an ninh các địa phương vào trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh”.

“Trung tâm IOC tỉnh An Giang là bước tiến quan trọng, là sự khởi đầu cho một quá trình xây dựng, phát triển lâu dài trong tiến trình phát triển đô thị thông minh, xây dựng chính quyền số. Trung tâm sẽ là nơi tổng hợp tất cả nguồn thông tin, dữ liệu của tỉnh, được ví như “bộ não số” trong các hoạt động của mô hình chính quyền số và đô thị thông minh của tỉnh” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình nhấn mạnh.

Nguồn: baoangiang.com.vn

TIỀN GIANG: BẢO HIỂM XÃ HỘI THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Tiền Giang luôn chú trọng đến công tác cải cách hành chính, triển khai giao dịch điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển phát hồ sơ qua bưu điện... Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đơn vị, doanh nghiệp và người dân đến giao dịch trong việc tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Cải cách hành chính được Bảo hiểm Xã hội tỉnh Tiền Giang xem là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Trong đó cải cách thủ tục hành chính luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Các TTHC được tổ chức niêm yết công khai, đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC thuộc văn phòng Bảo hiểm Xã hội tỉnh và bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã; đồng thời được niêm yết tại trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, cổng thông tin điện tử Bảo hiểm Xã hội tỉnh. Qua đó, giúp người dân và doanh nghiệp thực hiện nắm bắt quy trình nghiệp vụ, thủ tục hồ sơ để lập và nộp hồ sơ đầy đủ, dễ dàng và thuận tiện, dẫn đến thời gian giao dịch với cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp được giảm xuống, hạn chế việc chờ đợi.

Phần mềm kê khai hồ sơ điện tử cho đơn vị sử dụng lao động không ngừng được nâng cấp, cải tiến; việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, xử lý nghiệp vụ tạo được thuận lợi hơn, nhanh chóng và chính xác. Công tác nhận, trả hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính từng bước được thực hiện tốt đã góp phần tiết kiệm nhiều thời gian và công sức cho các đơn vị sử dụng lao động và cơ quan bảo hiểm xã hội. Đơn vị sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để trao đổi văn bản với các sở, ban ngành tỉnh Tiền Giang qua trực liên thông giúp cho việc gửi nhận văn bản kịp thời, nhanh chóng.

Theo đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Tiền Giang đã thực hiện công khai 25/25 thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính ở vị trí dễ nhìn, dễ tiếp cận cho người dân, đơn vị, doanh nghiệp biết thực hiện; niêm yết công khai 7 thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Thủ tục hành chính ngành được tiếp nhận và thực hiện số hóa theo quy định vào phần mềm một cửa điện tử tập trung để quản lý, theo dõi trực tuyến toàn bộ quy trình nghiệp vụ. Tích hợp dịch vụ công gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình có giảm trừ mức đóng trên cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang cũng triển khai sử dụng chữ ký số điện tử trong việc xác thực các văn bản, giấy tờ, thủ tục hành chính; chủ động chia sẻ dữ liệu với Cục thuế tỉnh Tiền Giang. Ngoài ra, đơn vị phối hợp với Sở Y tế triển khai sử dụng căn cước công dân gắn chip trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đến nay, tất cả các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đều đã triển khai thực hiện đạt tỷ lệ 100% với số lượng đã tra cứu 174.256

trường hợp trong đó tra cứu thành công là 82.917 trường hợp. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang cũng đổi mới phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến sử dụng nền tảng số; kết nối liên thông qua trực liên thông quốc gia, đảm bảo các văn bản được gửi điện tử liên thông đến các đơn vị, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số.

Trong triển khai thực hiện giao dịch điện tử trên lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và lĩnh vực chế độ chính sách bảo hiểm xã hội cho người lao động, tính đến nay, Tiền Giang có 3.675 đơn vị đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trong đó có 3.261 đơn vị đủ điều kiện thực hiện giao dịch điện tử. Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc kiểm tra, rà soát quá trình tham gia, thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang đã triển khai hướng dẫn cài đặt ứng dụng VssID-BHXH số trên thiết bị thông minh. Tổng số người trên địa bàn Tiền Giang đăng ký ứng dụng VssID-BHXH số đến tháng 10/2022 là 268.376 tài khoản. Ước cuối năm 2022, có 283.000 tài khoản VssID-BHXH số được phê duyệt, người tham gia có thể đăng nhập để sử dụng các tính năng trên ứng dụng...

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh giao dịch điện tử, thời gian tới Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng phục vụ trong việc giao trả hồ sơ hành chính cho người dân, đơn vị qua Bru điện. Đơn vị sẽ tăng cường quản lý công tác chi trả, thực hiện tốt việc chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua Bru điện.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang sẽ tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát đề nghị Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; tăng cường đào tạo, đào tạo lại đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu thực tế, nhất là công nghệ thông tin. Đồng thời, triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nhằm tạo thuận lợi trong việc gửi văn bản điện tử được nhanh chóng, kịp thời... Từ đó mang lại sự thuận lợi, hài lòng cho các cá nhân, tổ chức khi thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn Tiền Giang.

Nguồn: baophapluat.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HƯỚNG TỚI SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Sở Giao thông vận tải thực hiện có hiệu quả thời gian qua. Qua đó, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Có mặt tại khu vực làm thủ tục của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 4, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa) một ngày giữa

tháng 12/2022, chúng tôi ghi nhận thái độ phục vụ vui vẻ, nhiệt tình của chuyên viên làm việc tại đây. Người dân khi đến làm thủ tục liên quan đến cấp đổi giấy phép lái xe đều được hướng dẫn tận tình, cụ thể.

Chị Nguyễn Quỳnh Trang (phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa) cho biết, bạn trai chị là người nước ngoài, quốc tịch Úc. Hiện anh này đang sống, làm việc tại TP. Bà Rịa. Chị cùng bạn trai đến đây để hỏi thủ tục đổi bằng lái xe cho người nước ngoài. “Được chuyên viên làm việc ở quầy của Sở Giao thông vận tải hướng dẫn tận tâm về thủ tục, tôi thấy phấn khởi vì làm rất nhanh, tiết kiệm thời gian”, chị Trang nói.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải Trần Thượng Chí cho biết, thời gian qua, Sở Giao thông vận tải đã chỉ đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nội dung, lĩnh vực của công tác cải cách hành chính; kịp thời ban hành, triển khai và đẩy mạnh tuyên truyền văn bản về cải cách hành chính. Sở Giao thông vận tải thực hiện tốt quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải như: cấp đổi giấy phép lái xe; cấp phép phù hiệu xe; thủ tục liên quan đến lĩnh vực quản lý vận tải, phương tiện, người lái.

Ngoài ra, Sở Giao thông vận tải cũng chú trọng giảm số lần đi lại của người dân cũng như đơn giản hóa quá trình giải quyết công việc. Những hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe đều được số hóa bằng phần mềm quản lý điện tử.

Đặc biệt, trong năm 2022 Sở Giao thông vận tải đã tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở gồm: thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công; thời gian trả kết quả thủ tục hành chính. Qua khảo sát cho thấy, 98% người dân, doanh nghiệp hài lòng.

“Kết quả khảo sát là cơ sở để cải tiến, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính tại đơn vị”, ông Chí nhấn mạnh.

Để tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp, ông Trần Thượng Chí cho biết thêm, thời gian tới, Sở Giao thông vận tải tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại các phòng, ban, đơn vị với công tác cải cách hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác hành chính. Đồng thời, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải. Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến do ngành Giao thông vận tải phụ trách.

Từ đầu năm 2022 đến nay, Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hơn 14.000 hồ sơ và xử lý gần 13.500 hồ sơ bảo đảm đúng thời hạn, không để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn. Công khai bộ thủ tục hành chính trên website của đơn vị, chỉ đạo các phòng có liên quan tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các thủ tục hành chính đã công bố, bảo đảm công khai, minh bạch. Ngoài ra, Sở cũng tiếp nhận, giải quyết 708 hồ sơ trực tuyến. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ

tục hành chính theo hình thức trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp, nhất là người dân vùng nông thôn, vùng xa.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

SÓC TRĂNG: CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CỦA CÔNG AN ĐẠT 100%

Trong năm 2022, Công an tỉnh Sóc Trăng không để xảy ra khiếu nại, khiếu kiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Cải cách hành chính đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước. Đặc biệt, trong năm 2022, công tác cải cách hành chính trên toàn quốc chính thức bước sang giai đoạn mới, Chính phủ quyết liệt chỉ đạo xây dựng Chính phủ số, Chính phủ điện tử; Bộ Công an quyết liệt thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ về phát triển dữ liệu dân cư, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại 3 cấp Công an; số hóa văn bản, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy...

Công an Sóc Trăng quyết tâm cao trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, triển khai nhiều giải pháp hiệu quả, đạt được một số kết quả nổi bật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành 6 văn bản điều chỉnh lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự; sơ, tổng kết việc thi hành hơn 20 văn bản quy phạm pháp luật; góp ý kịp thời, có chất lượng trên 100 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành 2 Nghị quyết để huy động nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Đại tá Lâm Thành Sol, Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng cho biết Công an toàn tỉnh thể hiện rõ trách nhiệm, sự quyết liệt trong thực hiện các phần việc của Đề án 06 được Bộ Công an xác định là khó khăn hơn, vất vả hơn. Bố trí cán bộ, chiến sỹ thường trực phục vụ người dân kể cả ngày lễ, ngày nghỉ; cử tổ công tác đến tận nhà người già yếu, đi lại khó khăn để thực hiện nhiệm vụ với mục tiêu đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, 100% công dân trên địa bàn được cấp căn cước công dân. Đến nay, đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu theo lộ trình đề ra của Đề án.

Đối với việc triển khai các dịch vụ thiết yếu theo Đề án 06, Công an tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai được 11/14 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành tỉnh; riêng dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh đến nay đã triển khai được 10/11 dịch vụ. Còn dịch vụ “Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình” chưa triển khai do Công an tỉnh chưa thực hiện việc xử phạt qua thiết bị ghi hình”.

Công an tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện cập nhật thủ tục hành chính thường xuyên, liên tục; đồng thời triển khai niêm yết thủ tục hành chính bằng mã QR. Trong năm, Công an tỉnh đã tiếp nhận 551.000 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết, trả kết quả 507.560 hồ sơ (trả kết quả trước hạn. đúng hạn 507.560/507.560 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%), đang giải quyết 43.440 hồ sơ.

Trong năm 2022, Công an tỉnh không để xảy ra khiếu nại, khiếu kiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh thực hiện công tác rà soát, cắt giảm và đơn giản thủ tục hành chính. Qua rà soát, Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành quyết định rút ngắn thời gian giải quyết từ 1 đến 5 ngày đối với 57 thủ tục hành chính (chiếm 45,75% tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an 3 cấp). Thực hiện phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy có 79/109 Công an cấp xã. Ngoài ra, trong năm Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Quyết định công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với 145 quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong Công an tỉnh.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới, chưa có tiền lệ về hiện đại hóa hành chính, như: Chuyển đổi số; số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Kết quả, Công an các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã triển khai thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an đối với 124 thủ tục hành chính. Tiếp nhận, giải quyết trực tuyến 206.323 hồ sơ, chiếm 40,65% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết của Công an toàn tỉnh (206.323/507.560 hồ sơ); số hồ sơ trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích năm 2022 có 356.815 hồ sơ (chiếm 70,03%).

Đặc biệt, có nhiều thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên 90%, như: Đăng ký lưu trú; cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ...

Với những kết quả đạt được, năm 2022, Bộ Công an đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của Công an tỉnh Sóc Trăng ở vị trí thứ 17/63 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đứng thứ 2/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cải thiện 7 bậc trên bảng xếp hạng so với năm 2021 (năm 2021 đứng thứ 24/63 Công an tỉnh, thành). Riêng chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Công an tỉnh Sóc Trăng đạt 100%, thuộc nhóm dẫn đầu Công an các tỉnh, thành phố.

Nguồn: cand.com.vn

ĐÀO TẠO NHÂN TÀI TRONG THỜI KỲ MỚI

Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài theo định hướng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, việc đào tạo nhân tài có ý nghĩa chiến lược. Trên cơ sở khái quát kinh nghiệm tuyển mộ, chiêu dụng nhân tài trong lịch sử dân tộc, bài viết đề xuất một số phương hướng xây dựng lộ trình đào tạo nhân tài của Việt Nam hiện nay, trong đó việc xác định rõ các tiêu chí về chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới các khâu đào tạo nhân tài, như: đổi mới hình thức tìm kiếm, phát hiện người tài; xây dựng cơ chế thu hút người tài; đào tạo nhân tài gắn với sử dụng... có ý nghĩa then chốt.

1. Vấn đề nhân tài

Thế nào là nhân tài? Quan niệm của cha ông ta thời xưa thường gọi nhân tài là “hiền tài”. Cách gọi “hiền tài” thể hiện trọn vẹn cả hai mặt “đức - tài” của một con người. Nhân tài là người vừa có đức, vừa có tài nổi trội ở trong một cộng đồng người nhất định, có những cống hiến, đóng góp thực sự cho sự phát triển của cộng đồng đó. Nhân tài là sản phẩm tinh hoa của một xã hội, cộng đồng. Có nhân tài ở tầm cộng đồng của nhóm dân cư. Có nhân tài ở tầm quốc gia. Có nhân tài ở tầm quốc tế. Có nhân tài chỉ trong một mặt/một lĩnh vực cụ thể.

Nhân tài có vai trò như thế nào? Các triều đại phong kiến Việt Nam đều quan niệm rằng, hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí mạnh thì quốc gia hưng thịnh, nguyên khí yếu thì quốc gia suy yếu. Từ thời nhà Lý, Văn Miếu ở thành Thăng Long đã được lập năm 1070 để thờ Khổng Tử, đến năm 1076 lập Quốc Tử Giám và mở khoa thi đầu tiên. Người đỗ tiến sĩ được khắc ghi vào bia đá đặt trên rùa đá.

Nhân tài xuất hiện từ đâu? Người hiền tài có thể do bẩm sinh, do năng khiếu mà có tài nghệ trong một lĩnh vực nào đó; nhưng phần nhiều người hiền tài do tu dưỡng, tự học tập, tự rèn luyện, qua quá trình được đào tạo, bồi dưỡng mà nên; có người hội tụ cả hai yếu tố trên. Trong thời kỳ phong kiến, các khoa thi mở ra (từ năm 1075 đến năm 1919) theo nền giáo dục Nho học, sĩ tử tham gia thi tự do, có sĩ tử tự học hoặc học ở các trường làng, rồi thi đỗ. Sau khi thi, người đỗ được bổ nhiệm làm quan tùy theo mức đỗ đạt ở từng khoa thi. Qua thi cử ở thời phong kiến, nhân tài gồm những người có trình độ học vấn cao sau các kỳ thi: thi hương, thi hội, thi đình. Trong quá trình làm quan, “nhân tài” có thể được thăng - giáng theo kết quả trong hành động thực tế, nghĩa là cái tài của người đó luôn luôn được kiểm nghiệm, thử thách trong thực tiễn. Thường là người có công được thưởng bổng lộc (chứ không phải người có công lại đem chức tước ra mà thưởng); người có tài được thăng chức hoặc được sử dụng vào chức vụ thích hợp hơn để người đó phát huy tác dụng tốt hơn nữa tài năng của mình; người vừa có công, vừa có tài có khi vừa được thưởng bổng lộc và vừa được thăng chức.

Trong dân gian, hiền tài được biểu hiện theo cách riêng mà cộng đồng dân cư công nhận. Đó có thể là những ông thầy đồ tự mở lớp dạy học; những người tài đức trong một lĩnh vực cụ thể do tự học, tự rèn luyện nhưng không đi thi, mà ở ẩn nơi làng quê hoặc là người có “tài lẻ” (những nghệ nhân chẳng hạn). Họ đem cái tài đó mưu sinh, đồng thời giúp ích cho đời.

Chính sách của Nhà nước đối với nhân tài? Dưới chế độ chính trị mới từ năm 1945 khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến vấn đề nhân tài ở các điểm sau: (1) Quý trọng nhân tài; (2) Chú ý phát hiện những người tài và những người có khả năng trở thành nhân tài; (3) Đào tạo, bồi dưỡng nhân tài; (4) Sử dụng nhân tài; (5) Đề ra và thực thi chính sách làm cho nhân tài ngày càng nhiều, tạo động lực để nhân tài cống hiến có hiệu quả cho đất nước. Hồ Chí Minh đã để lại nhiều điểm sáng khi cảm hoá, quy tụ, sử dụng được nhiều nhân tài để quản trị, xây dựng đất nước, kể cả những nhân sĩ, những người trí thức cũ, những quan lại của chế độ phong kiến. Nhân tài, dưới sự tập hợp của Hồ Chí Minh, là những người yêu nước, vì nghĩa, vì dân, vì nước.

2. Đào tạo nhân tài trong thời kỳ mới

a) Đổi mới nhận thức về đào tạo nhân tài

Đào tạo nhân tài là một khâu trong chuỗi tạo ra nhân tài. Không thể cho rằng, những học viên của Trường viết văn Nguyễn Du (trước đây) sau khi tốt nghiệp thì đều chắc chắn thành nhà văn, nhà thơ (trừ người đó vốn đang là nhà văn, nhà thơ đi học trường này). Cũng như vậy, không phải ai vào học lớp dự nguồn cho khóa nào đó của Trung ương Đảng rồi sẽ thành ủy viên Trung ương Đảng; sinh viên của những lớp đào tạo cử nhân tài năng của một số trường đại học khi tốt nghiệp rồi thì sẽ thành nhân tài; những em được đào tạo từ tấm bé ở các trung tâm thể thao, khi tốt nghiệp rồi thì ai cũng thành nhân tài trong lĩnh vực thể thao, v.v..

Công việc đào tạo người tài để đạt được kết quả tốt còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong chuỗi công việc. Có thể sẽ là: (1) phát hiện người có khả năng sẽ trở thành nhân tài; (2) Lựa chọn đưa những người đó đi đào tạo; (3) Xây dựng chương trình đào tạo cho phù hợp với hoàn cảnh, yêu cầu, đối tượng; (4) Đội ngũ giảng viên đáp ứng được yêu cầu; (5) Có phương pháp đào tạo tích cực; (6) Có cơ sở vật chất phù hợp; (7) Quản lý đào tạo tốt; (8) Ý thức tự rèn luyện, tự học tập của học viên, v.v. Trong đó, việc phát hiện đúng người để đưa đi đào tạo là công việc xuất phát có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

b) Xác định rõ yêu cầu của việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới

Khi hội nhập quốc tế diễn ra mạnh, sự nghiệp xây dựng đất nước ta trong môi trường quốc tế diễn ra trong sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, rất có thể mức độ và hệ số rủi ro sẽ rất lớn và dày hơn. Để chấp nhận vượt qua thách thức, nguy cơ, đòi hỏi người Việt Nam phải có những phẩm chất và năng lực vượt trội so với thời kỳ trước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, bởi vì con người vừa là sản phẩm tự nhiên, đồng thời là chủ thể để xây dựng một chế độ xã hội mới theo sự mong muốn của cộng đồng nhất định, nó vừa là kết quả khi xem xét ở góc độ này, nó cũng vừa là nguyên nhân khi xem xét ở góc độ khác. Nhưng, dù xem xét ở góc độ nào con người vẫn chiếm vị trí trung tâm, là nhân tố quyết định tới việc xây dựng một xã hội mới.

Vận dụng quan điểm trên, chúng ta có thể thấy rằng, muốn có xã hội 4.0 thì phải có con người 4.0. Nhiều quốc gia đang xây dựng những “thành phố thông minh”. Muốn có thành phố thông minh thì phải có con người thông minh. Muốn thế thì phải giao sự nghiệp này cho những người thông minh (hiền tài).

Để có người Việt Nam tài năng đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong hội nhập toàn cầu thì nguồn nhân lực phải bảo đảm các yêu cầu cơ bản sau: (1) Có sức khỏe tốt (hiểu sức khỏe là cả về thể chất và tinh thần, theo đúng quan niệm của Hồ Chí Minh và của UNESCO); (2) Có tinh thần yêu nước; (3) Có đạo đức tốt (bao gồm cả đạo đức nghề nghiệp); (4) Có kỹ năng sống (bao gồm cả trí lực và kỹ năng trong công việc); (5) Có trách nhiệm công dân; (6) Con người Việt Nam có những tố chất cơ bản của “công dân toàn cầu” trong thế giới phẳng và trong hội nhập quốc tế. Muốn cạnh tranh thì phải có sức mạnh, có thể mạnh, biết nắm lấy mọi cơ hội thuận lợi của Thiên - Địa - Nhân để có được thế chân vạc Thời - Thế - Lực. Con người Việt Nam trong cuộc sinh tồn và phát triển, phải đi lên bằng sức mạnh cạnh tranh đúc kết từ sức mạnh nội tại kết hợp với yếu tố bên trong và bên ngoài, biết biến ngoại lực thành nội lực. Để làm được những công việc đó thì rất cần nhiều người tài năng có đủ phẩm chất và năng lực.

c) Đổi mới giáo dục - đào tạo

Ưu tiên cho công tác giáo dục - đào tạo. Giáo dục và đào tạo không chỉ là quốc sách hàng đầu mà còn là sinh mệnh của dân tộc. Xét đến cùng, những khuyết điểm, hạn chế của người Việt Nam nói chung, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... nói riêng, đều là do những sai lầm, khuyết điểm, hạn chế của công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực mà ra. Có lý khi cho rằng(1): tất cả công dân, dù sau này có là nhân tài, là tướng tá, bộ trưởng hay nguyên thủ quốc gia cũng đều là sản phẩm của nền giáo dục và đào tạo. Muốn có nền khoa học kỹ thuật tiên tiến thì giáo dục và đào tạo phải là ngành tiên phong, phải là ngành cần ưu tiên ở mức cao nhất. Có một triết lý được nhiều người thừa nhận: muốn dự đoán tương lai đất nước, hãy nhìn vào giáo dục và đào tạo; muốn đánh giá nền giáo dục và đào tạo, hãy nhìn vào thái độ ứng xử đối với nhà giáo(2).

Sự cố gắng của Đảng và Nhà nước ta đã được thể hiện cơ bản trong Chiến lược phát triển giáo dục, ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ cũng như trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, sau đó Chính phủ đã ra Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. Đặc biệt gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Song, trên thực tế, việc thực hiện các nghị quyết, chiến lược trên còn nhiều hạn chế. Hàng chục năm qua, mỗi năm Nhà nước đã chi khoảng 20% ngân sách cho giáo dục. Đó là chưa kể kinh phí xã hội chi trả cho các dịch vụ giáo dục. Con số đó là không nhỏ nếu đem so sánh với các ngành khác. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đáng ghi nhận về giáo dục và đào tạo, vẫn còn nhiều bất cập và rào cản từ cơ chế, chính sách, trong đó phải kể đến cả sự bất cập về nhân sự cán bộ chủ chốt. Nhiều người cảnh báo rằng, lãng phí trong kinh tế có thể chỉ gây thiệt hại nhất thời với con số nhất định, nhưng lãng phí trong giáo dục không chỉ mất tiền, mà

có thể đánh mất cả tương lai. Chỉ riêng việc thay đổi chương trình, sách giáo khoa đã cho thấy có rất nhiều vấn đề bất cập trong nền giáo dục của nước ta hiện nay.

Để thực hiện một cách có hiệu quả quan điểm/nguyên tắc của Đảng coi giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, cần có đột phá về nhân sự lãnh đạo ngành. Nên bố trí người đứng đầu ngành giáo dục và đào tạo như bố trí người đứng đầu cho ba ngành như lâu nay (ngoại giao, quốc phòng, an ninh). Trong tình hình hiện nay, càng không thể chấp nhận được ngành sư phạm không được coi trọng. Các trường sư phạm chính là các “máy cái” ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục. Ở nhiều nước, những thí sinh được tuyển vào học trong các trường sư phạm phải là những người đạt điểm cao (điển hình nhất là ở phần Lan và ở Pháp).

Tích cực hơn nữa trong việc làm trong sạch môi trường văn hóa đạo đức. Tại sao lại đặt vấn đề như vậy? Logic tất yếu này cũng tương tự tư duy của Hồ Chí Minh khi Người viết bài báo *Quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, nâng cao đạo đức cách mạng (năm 1969). Một số người góp ý với Người về tên của bài báo rằng, nên đưa về “nâng cao đạo đức cách mạng” lên trước về “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Người tiếp thu về đặt tên bài báo, nhưng trong nội dung vẫn đặt về quét sạch chủ nghĩa cá nhân lên trước về nâng cao đạo đức cách mạng, vì Người cho rằng phải quét sạch rác rưởi trong nhà trước đã. Nếu môi trường văn hóa đạo đức bị ô nhiễm thì rất khó hoặc không thể nào xây dựng được con người Việt Nam tài năng một cách thuận lợi được. Nói như câu ngạn ngữ của nước ngoài: nếu trong môi trường như thế mà làm việc tốt thì như con lạc đà chui qua lỗ kim. Vậy, xét về mặt nào đó thì môi trường văn hóa đạo đức trong sạch chính là điều kiện quan trọng cho cả quá trình đào tạo nhân tài Việt Nam.

Xây dựng cơ chế khuyến khích người Việt Nam trở thành chuyên gia chứ không bị hút vào con đường quan chức. Nếu không có được cơ chế này thì việc đào tạo nhân tài chỉ là lý thuyết trên giấy. Trước hết, phải bỏ hết đặc quyền, đặc lợi cho những người có chức quyền. Đặc quyền sinh ra đặc lợi; đặc lợi kích thích đặc quyền. Chức quyền và đặc lợi như hình với bóng làm xô lệch chuẩn mực đạo đức. Điều mà nhiều nước làm được là khi gặp phải tình huống nào đó, quan chức dễ dàng từ chức, thì ở nước ta, việc từ chức rất khó. Vì vậy, muốn đào tạo nhân tài, hướng người tài đi vào lĩnh vực chuyên sâu, chuyên môn, trở thành chuyên gia xuất sắc thì phải bỏ đi đặc quyền, đặc lợi. phải loại bỏ đặc quyền, đặc lợi thì mới mong có nhiều nhân tài, người giỏi phấn đấu trở thành nhân tài.

Phát hiện những người có khả năng trở thành người tài để đưa đi đào tạo (tạo nguồn). Nhân tài ở nước ta hiện nay thiếu hay không thiếu? Trả lời cho câu hỏi này không dễ. Trong các trí thức, trong các quan lại của chế độ cũ, với con mắt quan sát tài tình và với cái tâm lành, cái trí sáng của Hồ Chí Minh thì Người vẫn nhìn thấy nhiều nhân tài để sử dụng cho công cuộc xây dựng chế độ mới.

Do đó, cần có cơ chế phát hiện những người có khả năng để đào tạo nhân tài. Hiện nay, ở nước ta còn nặng về lấy phiếu tín nhiệm. Lấy phiếu cũng cần, nhưng tùy trong các trường hợp nhất định. Trong việc tìm người tài mà lấy phiếu thì không phù hợp. Việc tìm người tài ở nước ta nên áp dụng kinh nghiệm một số nước đã và đang làm, nghĩa là không ngồi trong phòng lạnh đọc hồ sơ, lý lịch ứng viên, mà phải lặn lội đi tìm người có khả năng để tạo nguồn. Thứ hai, môi trường đào tạo cũng là một điều kiện để đào tạo nhân tài.

Đổi mới toàn bộ công tác đào tạo. Nói đến công tác đào tạo nói chung và đào tạo nhân tài Việt Nam nói riêng là nói đến một chuỗi các khâu liên hoàn và có quan hệ chặt chẽ với nhau, từ khâu tuyển chọn đầu vào cho đến quản lý, môi trường, chương trình, giáo trình, đội ngũ thầy cô giáo, phương pháp dạy và học, cơ chế sát hạch, đánh giá. Ngay cả đầu tư tiền thì cũng phải đầu tư cho tương xứng. Hồ Chí Minh là người triệt để thực hành tiết kiệm, nhưng về lĩnh vực huấn luyện cán bộ Người đưa ra ý kiến rằng, không được bủn xỉn, coi đồng tiền to như cái nong. phải thấm nhuần quan điểm của Hồ Chí Minh ghi trong Sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc, tháng 9/1949: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại. 50 năm sau, năm 1996, trong Báo cáo Delord về tầm nhìn giáo dục thế kỷ XXI của UN-ESCO có ghi: Learning to know (Học để biết), Learning to work (Học để làm việc), Learning to live together (Học để chung sống với nhau), Learning to be (Học để làm người).

Cũng với tinh thần như vậy, theo phương pháp thực sự bắt tay vào việc để thực hiện tốt 5 điểm mấu chốt mà Thủ tướng Chính phủ làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo, tháng 5/2021: (1) Học thật, thi thật, nhân tài thật; (2) Nhìn nguyên nhân vướng mắc của ngành Giáo dục do chủ quan là chủ yếu; (3) Làm việc thực chất, chống hình thức phô trương; (4) Những vấn đề đã “chín”, thực tiễn chứng minh là đúng, có hiệu quả, được đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; (5) Chuyển tư duy giáo dục từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực toàn diện.

Đào tạo phải gắn liền với sử dụng nhân tài. Trong quá trình sử dụng lại tiếp tục được đào tạo, nghĩa là quá trình đào tạo là quá trình liên tục. Cần đào tạo không chỉ ở trường lớp mà còn trong thực tế cuộc sống, trong công việc. Việc đào tạo phải gắn liền với việc sử dụng thì người được đào tạo mới phát huy được tác dụng tích cực, mới dần trở thành nhân tài. Ở đây, cần chú trọng tới môi trường mà người tốt nghiệp ra công tác. Nếu không như vậy thì trong thực tế có trường hợp khi học tập thì đạt kết quả xuất sắc, nhưng khi công tác trong thực tế không thể nào trở thành nhân tài được.

GS. TS. Mạch Quang Thắng, Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

(1) Bộ Giáo dục muốn tăng lương nhà giáo thì phải làm được những việc dưới đây, <http://giaoduc.net.vn>.

(2) Chúng tôi đồng cảm với ý kiến của bà Olga Yurievna, Bộ trưởng Bộ Giáo dục của Liên bang Nga khi cho rằng: “Bộ trưởng quan trọng nhất trong chính phủ là Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Bộ trưởng Bộ Y tế nếu tồi thì cùng lắm chỉ gây khó khăn cho người dân khám chữa bệnh và ảnh hưởng tới sức khỏe. Bộ trưởng Bộ Kinh tế nếu tồi thì cùng lắm là làm chậm sự phát triển kinh tế. Nhưng Bộ trưởng Bộ Giáo dục nếu tồi thì phá hoại cả tương lai của đất nước và của quốc gia”. Những năm 60 của thế kỷ XX, trước thành tựu khoa học và kỹ thuật vượt trội của Liên Xô, Tổng thống Mỹ lúc này là John Kennedy cho rằng: “Chúng ta thua người Nga bắt đầu từ ghế nhà trường” (Dẫn theo <https://www.planet-kob>).

CHUYỂN ĐỔI SỐ HƯỚNG TỚI NGƯỜI DÂN

Hiện nay, chuyển đổi số là xu thế tất yếu đang diễn ra mạnh mẽ, sâu rộng ở nhiều cấp, ngành. Với đặc thù có nhiều cơ quan của nhà nước đóng chân, dân cư có trình độ cao, đòi hỏi hoạt động chuyển đổi số tại quận Ba Đình (TP. Hà Nội) phải nhanh, mạnh nhằm đáp ứng tốt các công việc giữa chính quyền với công dân; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước trên địa bàn.

Đẩy mạnh cải cách hành chính

Nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội, Quận ủy Ba Đình đã ban hành chương trình tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, giai đoạn 2020 - 2025. Trong đó, xác định cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng cơ quan số là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo và thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến chia sẻ, quận đã tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu chuyển đổi số, số hóa trước tiên ở các lĩnh vực liên quan trực tiếp người dân như: Hộ tịch - tư pháp, Đất đai, Lao động - Thương binh và Xã hội, Đô thị, Di tích; Y tế, Thanh toán không dùng tiền mặt... Cùng với đó, quận đã triển khai số hóa các văn bản của quận, thành phố để phục vụ hoạt động điều hành nội bộ liên thông từ quận tới phường. Trong quá trình triển khai, quận đã chỉ đạo các bộ phận liên quan tạo thuận lợi cho người dân. Người dân được tham gia vào quá trình thực thi và phản biện chính sách; từ đó, tăng cường tính công khai, minh bạch.

Phường Quán Thánh (đơn vị tiên phong của quận Ba Đình trong việc tạo lập cơ sở dữ liệu, số hóa tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân phường) hiện có 97 thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm giải quyết đã được tạo mã QR, công khai cho người dân. Mã QR của phường có sẵn những hướng dẫn, đường link giúp người dân tra được những thủ tục liên quan, khai báo sẵn ở nhà; sau đó gửi đến phường qua không gian mạng, nhận lịch hẹn ngày trả kết quả.

Chị Nguyễn Minh Trang (ở số 81, phố Yên Ninh, Quán Thánh) cho biết, chị đã vào quét mã QR để đăng ký kết hôn và làm giấy khai sinh cho con. Trước đây, để làm hai thủ tục này, người dân phải mất thời gian đi lại và chờ đợi lâu. Hiện nay, chị chỉ cần thao tác trên điện thoại di động để thực hiện những yêu cầu của phường. Đúng hẹn, chị có mặt ở phường để nhận kết quả. Các thủ tục được tiến hành nhanh và tiện lợi.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh Đoàn Kim Thanh cho biết, bà đã đăng ký với phường cho phép ứng dụng công nghệ thông tin để cho ra đời “Ngày không chờ”. Tức là vào thứ Năm hằng tuần, người dân thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến chứng thực và sao y sẽ được trả kết quả ngay, không phải chờ đợi.

Bà Đoàn Kim Thanh cho biết thêm, không dừng lại ở việc ứng dụng mã QR để giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, phường đang triển khai số hóa hồ sơ công việc nội bộ trên môi trường điện tử theo quy chuẩn khép kín. Điều này giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường kiểm soát được quy trình, thời gian giải quyết hồ sơ của bộ phận chuyên môn. Nếu chậm so với quy trình sẽ bị đốc thúc thực hiện ngay. Khi được số hóa, hiệu quả công việc sẽ được nâng lên. Việc tra cứu các văn bản từ thành phố đến quận được thực hiện dễ dàng, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

Triển khai chuyển đổi số tại tất cả các phường

Không chỉ phường Quán Thánh, Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo triển khai chuyển đổi số tại tất cả các phường trên địa bàn. Tại bộ phận "một cửa" của tất cả các phường đều có biển ghi mã quét QR. Khi quét mã QR, người dân có thể "chấm điểm" công chức phường về thái độ giải quyết công việc cho công dân.

Chuyển đổi số ở quận Ba Đình đã trở thành phong trào, không chỉ bó hẹp trong các cơ quan đơn vị hành chính. Tại các chợ truyền thống trên địa bàn, nhiều tiểu thương đã đặt mã quét QR trước cửa hàng để người mua thuận tiện trong việc thanh toán. Cụ thể, chợ Long Biên đã có 800 hộ trên khoảng 1.000 hộ tiểu thương đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Chị Nguyễn Thị Liên, chuyên kinh doanh hoa quả tại chợ Long Biên cho biết, ban đầu việc thanh toán không dùng tiền mặt chưa quen nên chị cũng ngại ngần. Tuy nhiên, khi được Ban quản lý chợ tư vấn cùng sự hỗ trợ của ngân hàng, chị đã mở hai tài khoản để tiện cho khách thanh toán. Việc thanh toán qua ngân hàng rất tiện lợi, nhanh chóng, không lo lây lan dịch bệnh khi đưa tiền trực tiếp như trước đây. Hơn nữa, khi thanh toán qua ngân hàng, các tiểu thương không sợ bị tiền giả.

Trưởng ban Ban Quản lý chợ Long Biên Vũ Quốc Hưng chia sẻ, thời gian tới, Ban Quản lý sẽ đề nghị các hộ ký cam kết không dùng tiền mặt trong thanh toán khi ký mới đồng thuê ki-ốt.

Năm 2023, quận Ba Đình đặt mục tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được các cơ quan, đơn vị thuộc quận triển khai thực hiện; 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 60% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giúp người dân thuận tiện trong việc đặt lịch thăm, khám bệnh tại các bệnh viện... Để thực hiện mục tiêu trên, quận Ba Đình đã hợp tác với một đơn vị công nghệ có uy tín để từng bước triển khai các nội dung.

Cho biết thêm về quan điểm chuyển đổi số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến nhấn mạnh, địa phương thực hiện chuyển đổi gắn với sự tham gia của người dân. Chuyển đổi số không chỉ giúp công khai, minh bạch các hoạt động mà còn là kênh thông tin tương tác giữa chính quyền với người dân nhằm tiếp thu, giải quyết ý kiến của công dân nhanh, chuẩn xác hơn.

Nguồn: baotintuc.vn

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH LÀ ĐIỂM SÁNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Người dân có thể tự lựa chọn thực hiện đăng ký hộ tịch theo cách thuận tiện nhất khi tất cả các tỉnh triển khai đăng ký khai sinh trực tuyến, 62/63 tỉnh cho phép đăng ký khai tử, kết hôn trực tuyến.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, lưu trữ dữ liệu về hộ tịch đã được triển khai ở tất cả các địa phương. Dữ liệu này cũng đang từng bước kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, góp phần quan trọng trong cải cách các thủ tục hành chính cho người dân.

Đây là thông tin được đưa ra tại Hội nghị tổng kết 6 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch do Bộ Tư pháp phối hợp với Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tổ chức ngày 18/12 tại Hà Nội.

Cả nước có trên 58,1 triệu dữ liệu hộ tịch

Sau 6 năm thực thi Luật Hộ tịch, đến nay công dân Việt Nam có thể tự lựa chọn thực hiện đăng ký hộ tịch theo cách thuận tiện nhất. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, gửi qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Hiện nay, tất cả các tỉnh/thành phố của Việt Nam đã triển khai đăng ký khai sinh trực tuyến, 62/63 tỉnh, thành phố cho phép đăng ký khai tử trực tuyến; 62/63 tỉnh, thành phố có đăng ký kết hôn trực tuyến. Hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, góp phần kết nối, chia sẻ thông tin, giảm tải thời gian cho đội ngũ cán bộ công chức.

Tính đến ngày 12/12/2022, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đã ghi nhận có tổng số hơn 58,1 triệu dữ liệu hộ tịch các loại, gồm trên 36,3 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh; trong đó có trên 8,1 triệu trường hợp trẻ em được đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trên 4,3 triệu trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế; trên 8 triệu dữ liệu đăng ký kết hôn; 6 triệu dữ liệu đăng ký khai tử và trên 7,8 triệu dữ liệu đăng ký các sự kiện hộ tịch khác.

Đại diện Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) đánh giá việc cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó không thể tách rời, góp phần giúp đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống.” Việc liên thông hai cơ sở dữ liệu này là căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, đề xuất lộ trình đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân.

“Nếu như trước đây, một công dân phải tự quản lý khoảng 22 giấy tờ tùy thân thì sau khi liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư-Cơ sở dữ liệu hộ tịch, mỗi người dân chỉ cần tự quản lý mã số định danh cá nhân duy nhất ngay từ khi mới sinh ra. Việc tra cứu thông tin khi

giải quyết các thủ tục hành chính sẽ thay thế cho việc phải xuất trình hoặc nộp bản sao chứng thực các giấy tờ công dân, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí và thời gian đi lại cho nhân dân,” đại diện Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cho hay.

Không chỉ liên thông với cơ sở dữ liệu về dân cư, từ năm 2019 đến nay, thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, 2 nhóm thủ tục hành chính là đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đã được liên thông và hoàn toàn thực hiện trên môi trường điện tử tại tất cả các địa phương toàn quốc, rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Đảm bảo quyền tiếp cận dịch vụ công

Đánh giá 6 năm thực hiện Luật Hộ tịch, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho biết sự hài lòng của người dân đối với công tác hộ tịch được ghi nhận trên cả nước và được đánh giá là điểm sáng trong cải cách hành chính của Việt Nam. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch từng bước đi vào nề nếp và chuyên nghiệp hơn. Cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý hộ tịch được đẩy mạnh, ngày càng tạo thuận lợi cho người dân trong đăng ký hộ tịch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai Luật Hộ tịch cũng còn có những tồn tại như: Việc triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực; đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch còn thiếu ổn định, thường xuyên phải kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng bổ sung; tỷ lệ đăng ký khai tử còn thấp; tính kịp thời và đầy đủ khi đăng ký các sự kiện hộ tịch cần phải được cải thiện.

Theo các chuyên gia, số liệu thống kê hộ tịch chính xác và đầy đủ sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng các chính sách quốc gia và địa phương cũng như đo lường các kết quả phát triển, đảm bảo không để ai bị bỏ lại phía sau. Chẳng hạn, số liệu thống kê kịp thời được phân tổ theo nguyên nhân tử vong và các đặc trưng nhân khẩu học là những thông tin quan trọng trong việc thiết kế, thực hiện, giám sát các chính sách y tế công cộng, cũng như để phát hiện những vấn đề mới nổi liên quan đến sức khỏe.

Bà Naomi Kitahara, Trưởng đại diện UNFPA tại Việt Nam nhấn mạnh cơ chế đăng ký hộ tịch tinh gọn xuyên suốt vòng đời là rất quan trọng vì nó đảm bảo rằng các sự kiện sinh, kết hôn, tử và các sự kiện hộ tịch khác đều được đăng ký, ghi nhận bởi các cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

“Công dân với các giấy tờ hộ tịch có thể tiếp cận các dịch vụ công như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, việc làm, bảo trợ xã hội và các dịch vụ khác. Đăng ký hộ tịch cũng đặc biệt quan trọng đối với phụ nữ, tạo nên khuôn khổ giải quyết bất bình đẳng giới,” bà Naomi Kitahara nói.

Bà Naomi Kitahara chia sẻ: “Chúng ta chỉ còn tám năm để hoàn thành các Mục tiêu Phát triển Bền vững, và hệ thống đăng ký và thống kê hộ tịch đóng vai trò quan trọng trong quá trình đó. Chúng ta cần nhớ rằng 15 trong số 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững có sử dụng các chỉ số với các dữ liệu đăng ký và thống kê hộ tịch có chất lượng. Như vậy, công tác đăng ký

và thống kê hộ tịch có thể được coi như một công cụ thúc đẩy để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững này.”

Để nâng cao chất lượng thực thi Luật Hộ tịch trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đã xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân khi đăng ký hộ tịch; củng cố, xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp có liên quan; đẩy mạnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ, rà soát văn bản để tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về hộ tịch thông qua. Đối với nhân lực thực thi chính sách, Bộ Tư pháp cũng chú trọng kiện toàn, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã.

Nguồn: vietnamplus.vn

ĐIỂM SÁNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sau 6 năm thực thi Luật Hộ tịch, đến nay công dân Việt Nam có thể tự lựa chọn thực hiện đăng ký hộ tịch theo cách thuận tiện nhất. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, gửi qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Hiện nay, tất cả các tỉnh/thành phố của Việt Nam đã triển khai đăng ký khai sinh trực tuyến, 62/63 tỉnh, thành phố cho phép đăng ký khai tử trực tuyến; 62/63 tỉnh, thành phố có đăng ký kết hôn trực tuyến. Hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, góp phần kết nối, chia sẻ thông tin, giảm tải thời gian cho đội ngũ cán bộ công chức.

Tính đến ngày 12/12/2022, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đã ghi nhận có tổng số hơn 58,1 triệu dữ liệu hộ tịch các loại, gồm trên 36,3 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh; trong đó có trên 8,1 triệu trường hợp trẻ em được đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trên 4,3 triệu trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế; trên 8 triệu dữ liệu đăng ký kết hôn; 6 triệu dữ liệu đăng ký khai tử và trên 7,8 triệu dữ liệu đăng ký các sự kiện hộ tịch khác.

Đại diện Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) đánh giá việc cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó không thể tách rời, góp phần giúp đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”. Việc liên thông hai cơ sở dữ liệu này là căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý Nhà nước nghiên cứu, đề xuất lộ trình đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân.

Không chỉ liên thông với cơ sở dữ liệu về dân cư, từ năm 2019 đến nay, thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, 2 nhóm thủ tục hành chính là đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đã được liên thông và hoàn

toàn thực hiện trên môi trường điện tử tại tất cả các địa phương toàn quốc, rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Đánh giá 6 năm thực hiện Luật Hộ tịch, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho biết sự hài lòng của người dân đối với công tác hộ tịch được ghi nhận trên cả nước và được đánh giá là điểm sáng trong cải cách hành chính của Việt Nam. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch từng bước đi vào nề nếp và chuyên nghiệp hơn. Cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý hộ tịch được đẩy mạnh, ngày càng tạo thuận lợi cho người dân trong đăng ký hộ tịch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai Luật Hộ tịch cũng còn có những tồn tại như: Việc triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực; đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch còn thiếu ổn định, thường xuyên phải kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng bổ sung; tỷ lệ đăng ký khai tử còn thấp; tính kịp thời và đầy đủ khi đăng ký các sự kiện hộ tịch cần phải được cải thiện.

Theo các chuyên gia, số liệu thống kê hộ tịch chính xác và đầy đủ sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng các chính sách quốc gia và địa phương cũng như đo lường các kết quả phát triển, đảm bảo không để ai bị bỏ lại phía sau. Chẳng hạn, số liệu thống kê kịp thời được phân tổ theo nguyên nhân tử vong và các đặc trưng nhân khẩu học là những thông tin quan trọng trong việc thiết kế, thực hiện, giám sát các chính sách y tế công cộng, cũng như để phát hiện những vấn đề mới nổi liên quan đến sức khỏe...

Để nâng cao chất lượng thực thi Luật Hộ tịch trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đã xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân khi đăng ký hộ tịch; củng cố, xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp có liên quan; đẩy mạnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ, rà soát văn bản để tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về hộ tịch thông qua. Đối với nhân lực thực thi chính sách, Bộ Tư pháp cũng chú trọng kiện toàn, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Ngày 01/12, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 88-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Theo đó, Ban Tuyên giáo Trung ương có Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban (trong đó có một số Phó Trưởng Ban kiêm nhiệm).

Cơ cấu tổ chức của Ban Tuyên giáo Trung ương gồm:

Các vụ, đơn vị trực thuộc: 1. Vụ Lý luận chính trị. 2. Vụ Tuyên truyền. 3. Vụ Báo chí - Xuất bản. 4. Vụ Văn hóa - Văn nghệ. 5. Vụ Khoa học và Công nghệ. 6. Vụ Giáo dục. 7. Vụ Xã hội. 8. Vụ Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế. 9. Vụ Tổng hợp. 10. Cơ quan thường trực khu vực miền Nam. 11. Cơ quan thường trực khu vực miền Trung - Tây Nguyên. 12. Vụ Tổ chức - Cán bộ. 13. Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương. 14. Văn phòng. 15. Viện Dự luận xã hội. 16. Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo. 17. Tạp chí Tuyên giáo. 18- Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các đơn vị được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao trực tiếp quản lý: Hội đồng Khoa học các cơ quan đảng Trung ương; Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương (có Tạp chí Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật); Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương (có Trang Thông tin đối ngoại điện tử).

So với quy định cũ tại Quyết định 144-QĐ/TW ngày 08/8/2018 thì Quyết định 88-QĐ/TW đã thay Cơ quan thường trực tại Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan thường trực tại thành phố Đà Nẵng bằng Cơ quan thường trực khu vực miền Nam và Cơ quan thường trực khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Ngoài ra, bổ sung thêm Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương vào cơ cấu tổ chức của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Bộ Chính trị quyết định biên chế của Ban Tuyên giáo Trung ương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Ngoài số biên chế theo quy định, Ban Tuyên giáo Trung ương được sử dụng chế độ chuyên gia, cán bộ biệt phái, chế độ cộng tác viên phục vụ cho công tác của Ban.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 22/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn; quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 1. Vụ Kế hoạch. 2. Vụ Tài chính. 3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. 4. Vụ Hợp tác quốc tế. 5. Vụ Pháp chế. 6. Vụ Tổ chức cán bộ. 7. Văn phòng Bộ. 8. Thanh tra Bộ. 9. Cục Trồng trọt. 10. Cục Bảo vệ thực vật. 11. Cục Chăn nuôi. 12. Cục Thú y. 13. Cục Quản lý xây dựng công trình. 14. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn. 15. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường. 16. Cục Thủy lợi. 17. Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai. 18. Cục Lâm nghiệp. 19. Cục Kiểm lâm. 20. Cục Thủy sản. 21. Cục Kiểm ngư. 22. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn. 23. Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 24. Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn. 25. Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp. 26. Trung tâm Khuyến nông quốc gia. 27. Báo Nông nghiệp Việt Nam. 28. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các tổ chức quy định từ (1) đến (21) nêu trên là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ (22) đến (28) nêu trên là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ...

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Phòng, chống thiên tai, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi có quyết định kiện toàn, sắp xếp lại của cấp có thẩm quyền.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/01/2023.

*** Ngày 21/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.**

Nghị định gồm 15 Điều, trong đó từ Điều 1 đến Điều 13 của Nghị định quy định việc sửa đổi, bổ sung các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Nghị định bỏ quy định về việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, chủ yếu thuộc nhiều lĩnh vực như: việc làm, bảo hiểm y tế, giáo dục, y tế, đất đai, thuế, nhà ở, nhà ở xã hội, điện lực, nuôi con nuôi...

Thay vào đó, khi thực hiện các thủ tục trên, người dân chỉ cần xuất trình một trong các loại giấy tờ: Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân, giấy xác nhận thông tin về cư trú, giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nghị định cũng bãi bỏ, thay thế một số cụm từ liên quan tới quy định về sổ hộ khẩu tại các nghị định liên quan tới một số lĩnh vực cụ thể như: điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; hộ tịch, người có công, bảo trợ xã hội...

Cũng theo Nghị định, việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện bằng một trong các phương thức sau: 1. Tra cứu, khai thác thông tin cá nhân qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua cổng dịch vụ công quốc gia; 2. Tra cứu thông tin cá nhân thông qua tài khoản định danh điện tử của công dân được hiển thị trong ứng dụng VNeID; 3. Sử dụng thiết bị đầu đọc đã được kết nối trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bao gồm thiết bị đọc mã QRCode hoặc thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân gắn chip; 4. Các phương thức khai thác khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Thông tin về cư trú của công dân tại thời điểm làm thủ tục hành chính được cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ghi nhận và lưu giữ trong hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu trên, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú.

Việc yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú được nêu cụ thể trong quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, cơ quan, địa phương hoặc các văn bản thông báo dịch vụ của cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

Các loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú bao gồm: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

*** Ngày 20/12, Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.**

Trong đó, Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg có bổ sung quy định mới về hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đối với doanh nghiệp công nghệ cao

hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư.

Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg quy định hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu đối với doanh nghiệp công nghệ cao hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư như sau:

Hồ sơ nhập khẩu: Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ, doanh nghiệp phải bổ sung các tài liệu sau: Bản sao Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao hoặc bản sao Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bản sao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc bản sao Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó ghi nhận dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt; Văn bản cam kết của doanh nghiệp kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định 28/2022/QĐ-TTg; - Văn bản đăng ký giám định dây chuyền công nghệ sau khi dây chuyền công nghệ được nhập khẩu, lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg.

Trường hợp danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu có sự thay đổi, doanh nghiệp gửi Văn bản đề nghị điều chỉnh danh mục máy móc, thiết bị nhập khẩu có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định về Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu.

Bên cạnh đó, Quyết định cũng quy định cụ thể trình tự, thủ tục nhập khẩu. Đồng thời, Quyết định nêu rõ đối với trường hợp quy định ở trên, việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được thực hiện tại địa điểm sản xuất của doanh nghiệp hoặc địa điểm triển khai dự án sau khi dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu được lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành, trong trạng thái dây chuyền công nghệ đang hoạt động.

*** Ngày 19/12, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ.**

Theo đó, Học viện Hành chính Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia là đơn vị sự nghiệp hạng đặc biệt, là trung tâm quốc gia thực hiện các chức năng đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học hành chính; tham mưu và tư vấn cho Bộ Nội vụ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước.

Học viện Hành chính Quốc gia có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội và có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là National Academy of Public Administration, viết tắt là NAPA.

Về cơ cấu tổ chức, Học viện gồm 21 đơn vị: 1. Văn phòng. 2. Ban Tổ chức cán bộ. 3. Ban Kế hoạch - Tài chính. 4. Ban Hợp tác quốc tế. 5. Ban Quản lý bồi dưỡng. 6. Ban Quản lý đào tạo. 7. Khoa Hành chính học. 8. Khoa Nhà nước và Pháp luật. 9. Khoa Quản lý xã hội. 10. Khoa Quản lý kinh tế. 11. Khoa Quản trị nhân lực. 12. Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng. 13. Khoa Khoa học liên ngành. 14. Khoa Ngoại ngữ - Tin học. 15. Viện Nghiên cứu khoa học hành chính. 16. Tạp chí Quản lý nhà nước. 17. Trung tâm Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. 18. Trung tâm Công nghệ và Thư viện. 19. Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. 20. Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Miền Trung. 21. Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Tây Nguyên.

Ban Giám đốc Học viện gồm Giám đốc và không quá 4 Phó Giám đốc. Giám đốc Học viện do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Các Phó Giám đốc Học viện do Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Học viện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

*** Ngày 19/12, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BNV quy định về thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.**

Theo đó, đối tượng áp dụng gồm: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân (gọi chung là cơ quan, tổ chức).

Thông tư cũng quy định, thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, áp dụng đối với 13 nhóm hồ sơ, tài liệu: Nhóm 1. Tài liệu tổng hợp. Nhóm 2. Tài liệu quy hoạch, kế hoạch, thống kê. Nhóm 3. Tài liệu tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Nhóm 4. Tài liệu lao động, tiền lương. Nhóm 5. Tài liệu tài chính, kế toán, kiểm toán. Nhóm 6. Tài liệu đầu tư, xây dựng. Nhóm 7. Tài liệu khoa học và công nghệ. Nhóm 8. Tài liệu hợp tác quốc tế. Nhóm 9. Tài liệu thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nhóm 10. Tài liệu thi đua, khen thưởng. Nhóm 11. Tài liệu pháp chế. Nhóm 12. Tài liệu về hành chính, quản trị công sở. Nhóm 13. Tài liệu tổ chức chính trị, chính trị - xã hội.

Thông tư quy định đối với nhóm Tài liệu tổng hợp: Thời hạn bảo quản hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn những vấn đề chung của cơ quan, tổ chức là 20 năm. Hồ sơ xây dựng, ban hành kế hoạch, báo cáo tổng hợp, chuyên đề năm, nhiều năm của cơ quan thời hạn bảo quản là vĩnh viễn.

Đối với hồ sơ trả lời chất vấn, bản thuyết trình, giải trình của Quốc hội, Chính phủ thời hạn bảo quản là vĩnh viễn; hồ sơ trả lời chất vấn, bản thuyết trình, giải trình của cơ quan, cá nhân khác thời hạn bảo quản là 10 năm...

Đối với tài liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Hồ sơ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức; hồ sơ xây dựng, ban hành Đề án vị trí việc làm; hồ sơ về xây dựng, giao, điều chỉnh, thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức có thời hạn bảo quản là vĩnh viễn.

Tài liệu tiền lương: Hồ sơ xây dựng, ban hành Quy chế nâng bậc lương; hồ sơ theo dõi thực hiện thang, bảng lương, chế độ phụ cấp; hồ sơ xếp lương, chuyển xếp lại hệ số lương, nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên của cán bộ, công chức, viên chức có thời hạn bảo quản là 20 năm; công văn trao đổi về tiền lương bảo quản 5 năm... Đối với tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức chưa được quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức căn cứ thời hạn bảo quản của tài liệu tương ứng để xác định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2023.

*** Ngày 16/12, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Thông tư số 09/2022/TT-BNV ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.**

Theo đó, Thông tư này quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ, gồm danh mục chỉ tiêu và nội dung chỉ tiêu thống kê; áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác thống kê ngành Nội vụ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ là tập hợp những chỉ tiêu thống kê để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển ngành Nội vụ qua từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về ngành Nội vụ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin; là căn cứ để xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ bao gồm những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thanh tra ngành Nội vụ; tổ chức phi chính phủ; hợp tác quốc tế ngành Nội vụ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo và văn thư, lưu trữ nhà nước.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ bao gồm: Thứ nhất, danh mục chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ, với các nhóm, tên chỉ tiêu sau: tổ chức hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; thanh tra ngành Nội vụ; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Nội vụ; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ. Thứ hai, nội dung chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ. Căn cứ các nhóm, tên chỉ tiêu trên, Thông tư quy định cụ thể trong mỗi nhóm, tên chỉ tiêu bao gồm: khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu; cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/01/2023, thay thế Thông tư số 03/2017/TT-BNV ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.

*** Ngày 20/12, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BVHTTDL hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.**

Theo đó, Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có chức năng quảng bá, giới thiệu về du lịch địa phương ở trong nước và ngoài nước; xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch địa phương; nghiên cứu, định hướng phát triển thị trường, sản phẩm du

lich; tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về du lịch; vận động, tìm kiếm cơ hội, nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia phối hợp xúc tiến, quảng bá du lịch vùng, liên vùng, quốc gia.

Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật. Giám đốc Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh. Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Về các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ: Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh có phòng thực hiện chức năng hành chính, tổng hợp, quản trị nội bộ, hỗ trợ phục vụ và các phòng thực hiện chức năng chuyên môn, nghiệp vụ để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, số lượng người làm việc và tính chất, đặc điểm, điều kiện thực tế, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2023.

*** Ngày 13/12, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BVHTTDL quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương.**

Theo đó, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 03 năm đến 05 năm (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức). Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Thông tư quy định cụ thể danh mục vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải định kỳ chuyển đổi.

Trong đó, về quản lý ngân sách, tài sản, tài chính, đầu tư trong cơ quan, tổ chức, đơn vị có 8 vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi gồm: 1. Phân bổ ngân sách. 2. Kế toán. 3. Mua sắm công. 4. Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. 5. Thẩm định dự án. 6. Đấu thầu và quản lý đấu thầu. 7. Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn. 8. Quản lý ODA.

Đối với các vị trí trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc, về tổ chức cán bộ có 7 vị trí phải định kỳ chuyển đổi gồm: 1. Thẩm định hồ sơ nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. 2. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. 3. Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ

chức bộ máy, biên chế. 4. Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp. 5. Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

6. Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo, bồi dưỡng. 7. Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Về Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 9 vị trí phải định kỳ chuyển đổi gồm: 1. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lễ hành quốc tế. 2. Thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích theo thẩm quyền. 3. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ. 4. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mang di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ra nước ngoài. 5. Thẩm định hồ sơ đề nghị có văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn. 6. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. 7. Thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch. 8. Thẩm định hồ sơ dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật. 9. Trình phê duyệt hoặc thỏa thuận việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt.

Về Thanh tra có 2 vị trí: 1. Làm công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của đơn vị; 2. Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định Danh mục vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch tại chính quyền địa phương phải định kỳ chuyển đổi.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2023.

*** Ngày 12/12, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BVHTTDL quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; hình thức, nội dung và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.**

Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp gồm: 1. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. 2. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. 3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao.

Huấn luyện viên chính (hạng II) lên Huấn luyện viên cao cấp (hạng I): Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng và có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp gắn với vị trí việc làm, cụ thể: Viên chức trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp huấn luyện

viên chính (hạng II) trực tiếp huấn luyện, đào tạo vận động viên đạt ít nhất một trong các thành tích: Huy chương tại Đại hội Olympic; Huy chương tại Đại hội Paralympic; Huy chương vàng tại giải vô địch thế giới; Huy chương vàng tại Đại hội thể thao châu Á; Huy chương vàng tại Đại hội thể thao người khuyết tật châu Á; Huy chương vàng tại Đại hội Olympic trẻ.

Huấn luyện viên (hạng III) lên Huấn luyện viên chính (hạng II): Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng và có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp gắn với vị trí việc làm, cụ thể: Viên chức trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên (hạng III) trực tiếp huấn luyện, đào tạo vận động viên đạt ít nhất một trong các thành tích: Huy chương tại Đại hội thể thao châu Á; Huy chương tại Đại hội thể thao người khuyết tật châu Á; Huy chương vàng giải vô địch châu Á của các môn thể thao Olympic, Đại hội thể thao châu Á; Huy chương tại giải vô địch thế giới; Huy chương tại Đại hội Olympic trẻ.

Hướng dẫn viên (hạng IV) lên Huấn luyện viên (hạng III): Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng và là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên (hạng IV).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2023.

*** Ngày 09/12, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa ban hành Thông tư số 22/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030.**

Thông tư nêu rõ, việc áp dụng tiêu chí, nội dung tiêu chí chất lượng thống kê bao gồm: Hệ thống thống kê nhà nước áp dụng 19 tiêu chí với 92 nội dung tiêu chí.

Cơ quan thống kê Trung ương áp dụng 19 tiêu chí với 75 nội dung tiêu chí; Cơ quan thống kê Bộ, ngành áp dụng 16 tiêu chí với 43 nội dung tiêu chí.

Cơ quan thống kê cấp tỉnh áp dụng 14 tiêu chí với 29 nội dung tiêu chí; Cơ quan thống kê cấp huyện áp dụng 12 tiêu chí với 19 nội dung tiêu chí.

Chất lượng thống kê được đánh giá qua hai hình thức: Tự đánh giá chất lượng được thực hiện hằng năm và Đánh giá độc lập chất lượng thống kê được thực hiện 5 năm một lần.

Cụ thể, tự đánh giá chất lượng thống kê là hình thức đánh giá chất lượng thống kê do chính cơ quan thống kê đó thực hiện để đánh giá chất lượng thống kê của cơ quan mình thường xuyên, toàn diện và có hệ thống. Thủ trưởng cơ quan thống kê có trách nhiệm thực hiện việc tự đánh giá chất lượng thống kê hằng năm của cơ quan mình, trừ năm được đánh giá độc lập chất lượng thống kê.

Đánh giá độc lập chất lượng thống kê là hình thức đánh giá chất lượng thống kê do cơ quan thống kê Trung ương thực hiện thông qua Đoàn đánh giá chất lượng thống kê. Trách nhiệm của cơ quan thống kê Trung ương là xây dựng, theo dõi, giám sát thực hiện kế hoạch đánh giá độc lập chất lượng thống kê; thông báo kế hoạch đánh giá độc lập chất lượng thống kê tới cơ quan được đánh giá trước 30 ngày làm việc so với thời điểm bắt đầu tiến hành đánh giá độc lập; thành lập Đoàn đánh giá chất lượng thống kê; tổ chức thực hiện đánh giá độc lập chất lượng thống kê đối với cơ quan được đánh giá; biên soạn, công bố báo cáo chất lượng thống kê quốc gia 5 năm một lần.

Trách nhiệm của cơ quan được đánh giá độc lập là cung cấp đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đánh giá độc lập; phản hồi bằng văn bản, gửi Đoàn đánh giá chất lượng thống kê trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá độc lập; nêu rõ các ý kiến nhất trí, không nhất trí với bản dự thảo báo cáo đánh giá độc lập; trường hợp không nhất trí nội dung nào phải nêu rõ lý do và kèm theo các tài liệu chứng minh.

Đoàn đánh giá chất lượng thống kê do Thủ trưởng cơ quan thống kê Trung ương quyết định thành lập phải có ít nhất 07 thành viên, gồm: Trưởng đoàn, thư ký và các thành viên khác, trong đó có ít nhất 30% số thành viên là chuyên gia độc lập không thuộc biên chế của cơ quan thống kê Trung ương, 01 thành viên thuộc cơ quan được đánh giá độc lập.

Cơ quan được đánh giá độc lập có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đánh giá độc lập. Phản hồi bằng văn bản, gửi Đoàn đánh giá chất lượng thống kê trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá độc lập; nêu rõ các ý kiến nhất trí, không nhất trí với bản dự thảo báo cáo đánh giá độc lập; trường hợp không nhất trí nội dung nào phải nêu rõ lý do và kèm theo các tài liệu chứng minh.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định bổ nhiệm ông Phan Thăng An, Ủy viên Thường trực Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan, Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Trung ương giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Trung tướng Lê Quang Minh, Chính ủy Tổng cục II giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Hà Thọ Bình, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 4 giữ chức vụ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Trần Vinh Ngọc, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Đoàn Xuân Bường, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 4 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Lương Văn Kiểm, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 3, Bộ Quốc phòng.

Điều động, bổ nhiệm bà Phan Thị Thắng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công Thương.

Điều động, bổ nhiệm ông Hà Minh Mạnh, Vụ trưởng Vụ Đổi mới doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ giữ chức vụ Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Bổ nhiệm lại ông Lương Hải Sinh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Phước Sơn, để nhận nhiệm vụ mới.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Lê Huy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Hưng Yên.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đặng Ngọc Quỳnh để nhận nhiệm vụ mới.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Ngọc Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đặng Trí Dũng để nhận nhiệm vụ khác.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Nguyễn Chí Công, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng.

Đại tá Tô Thành Quyết, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 395 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Chí Công, Thẩm phán cao cấp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Xuân Thiện, Thẩm phán cao cấp, Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra I điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Hà, Thẩm phán cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Giám đốc, kiểm tra II điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;

Ông Đỗ Thế Bình, Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra I.

Ông Phạm Xuân Duy, Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân TP. Hà Nội điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn: baohinhphu.vn